



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NĂM 2025





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
Năm 2025

MỤC LỤC

I.	Thông tin chung	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Quá trình hình thành và phát triển.....	2
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	5
4.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	6
5.	Định hướng phát triển.....	7
6.	Các rủi ro	8
II.	Tình hình hoạt động trong năm	13
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	13
2.	Tổ chức và nhân sự.....	17
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.....	24
4.	Tình hình tài chính	26
5.	Cơ cấu sở hữu, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	26
6.	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	27
III.	Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc	37
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	37
2.	Tình hình tài chính	39
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	40
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	40
5.	Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có).....	40
6.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công Ty....	40
IV.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công Ty	42
V.	Quản trị công ty:	42
VI.	Báo cáo tài chính (đã được công bố)	42





CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600864513
- Vốn điều lệ: 10.792.915.155.000 đồng (*Mười nghìn bảy trăm chín mươi hai tỷ chín trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 10.792.915.155.000 đồng (*Mười nghìn bảy trăm chín mươi hai tỷ chín trăm mười lăm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng*)
- Địa chỉ: Xóm Suối Cát, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Số điện thoại: + 84 28 0382 4063
- Số fax: + 84 28 0382 4063
- Website: <https://masanhightechmaterials.com/vi/subsidiary/nui-phao-mining-company/>
- Mã chứng khoán của trái phiếu niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội: NPM123021 (Tên trái phiếu: NPMPO2328003); NPM123022 (Tên trái phiếu: NPMPO2328004); NPM123023 (Tên trái phiếu: NPMPO2328005); NPM123024 (Tên trái phiếu: NPMPO2328006).

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công Ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“**Công Ty Núi Pháo**” hoặc “**Công Ty**”, hoặc “**NPMC**”) được thành lập ngày 05 tháng 7 năm 2010 dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với vốn điều lệ ban đầu là 837.900.000.000 đồng. Tính tới thời điểm hiện tại, Công Ty Núi Pháo có vốn điều lệ là 10.792.915.155.000 đồng, và các thành viên góp vốn của Công Ty Núi Pháo bao gồm Công ty TNHH Một thành viên Thương mại và Đầu tư Thái Nguyên (“**TNTI**”) và Công ty TNHH Một thành viên Tài nguyên Masan Thái Nguyên (“**MRTN**”), sở hữu theo tỷ lệ tương ứng là 20% và 80% vốn điều lệ của Công Ty Núi Pháo.

Công Ty Núi Pháo trực tiếp vận hành dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo tại xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên theo Giấy chứng nhận Đầu tư số 17121000026 do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 21/7/2010, như được điều chỉnh tại từng thời điểm (“**Dự Án Núi Pháo**”). Các sự kiện quan trọng trong quá trình hoạt động của Công Ty Núi Pháo và Dự Án Núi Pháo được trình bày dưới đây:

- | | |
|--------------|--|
| Tháng 2/2004 | Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (Nuiphaovica), một công ty thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Công Ty Núi Pháo, được thành lập theo giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp để thực hiện dự án. |
| Tháng 2/2005 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án. |
| Tháng 3/2008 | Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung của dự án. |
| Tháng 4/2010 | Tập Đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức với các quỹ đầu tư do Dragon Capital sở hữu và quản lý để mua lại quyền kiểm soát trong Nuiphaovica. |
| Tháng 7/2010 | Công Ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành Dự Án Núi Pháo. |



**CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

- Công Ty Núi Pháo được Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số 17121000026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để thực hiện Dự Án Núi Pháo, theo đó Công Ty Núi Pháo sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong Giấy phép đầu tư số 2377/GP.
- Tháng 9/2010 Công Ty Núi Pháo được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp giấy phép khai thác khoáng sản số 1710/GP-Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 21 tháng 9 năm 2010.
Tập Đoàn Masan hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Công Ty Núi Pháo.
- Tháng 12/2011 Hội đồng Đánh giá Trữ lượng Khoáng sản Quốc gia công nhận kết quả chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của Dự Án Núi Pháo.
- Tháng 2/2012 Công Ty Núi Pháo nhận được chấp thuận chính thức của Bộ Công thương đối với thiết kế cơ bản mỏ của Dự Án Núi Pháo.
- Tháng 7/2013 Công Ty Núi Pháo và H.C. Starck GmbH, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết các hợp đồng liên doanh để thành lập một liên doanh sản xuất hóa chất vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam.
- Tháng 1/2014 Công Ty TNHH Tinh luyện Vonfram Núi Pháo - H.C. Starck (“NHTCM”) nhận được Giấy Chứng nhận Đầu tư cho dự án nhà máy tinh luyện vonfram do Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp.
- Tháng 3/2014 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại vonfram và đồng.
- Tháng 6/2014 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại florit.
- Tháng 9/2014 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại bismut;
Dự Án Núi Pháo đạt kỷ lục về sản lượng khai thác đối với tất cả 4 dòng sản phẩm.
- 2015 Nhà máy tinh luyện vonfram của NHTCM được nghiệm thu vận hành và đi vào hoạt động sản xuất.
NHTCM được trao Chứng nhận Dự án Ứng dụng Công nghệ cao của Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam.
- 2016 Dự Án Núi Pháo bắt đầu sản xuất Bismut xi-măng thương mại từ 1 tháng 7;
Triển khai các sáng kiến và đầu tư đổi mới quy trình và công nghệ, tiết kiệm chi phí, thay đổi quy trình nghiệp vụ, và xây dựng các mối liên kết và hợp tác mới; NHTCM đã đạt sản lượng và doanh thu vượt bậc đối với sản phẩm hóa chất vonfram giá trị gia tăng.
- 2017 Việc nâng cấp chu trình tuyển trọng lực vonfram giúp tăng tỷ lệ thu hồi vonfram lên 67% và vẫn còn khả năng cải thiện thông qua các biện pháp tối ưu hoá;
Giá của tất cả các sản phẩm của Công Ty đều tăng đáng kể cùng với nâng cao hiệu suất sản xuất đã giúp Công Ty đạt được kết quả kỷ lục trên tất cả các mặt từ sản xuất, doanh thu đến lợi nhuận ròng;
- Tháng 8/2018 Công Ty Núi Pháo đã mua lại 49% phần vốn góp của H.C.Starck GmbH trong NHTCM để sở hữu 100% NHTCM và sau đó chuyển nhượng lại một phần



**CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

- vốn góp cho TNTI. NHTCM sau đó được đổi tên thành Công ty TNHH Vonfram Masan – công ty thành viên của Công ty Núi Pháo (“MTC”).
- 2019 MTC ký thỏa thuận mua lại nền tảng kinh doanh vonfram của H.C.Starck Group GmbH - nhà chế tạo hàng đầu các sản phẩm vonfram công nghệ cao như bột kim loại vonfram và vonfram các-bua (tungsten carbides) trên thế giới.
- Tháng 12/2019 MTC nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư dự án theo đó công suất của dự án được nâng từ 7.000 tấn APT hằng năm lên 9.345 tấn sản phẩm có chứa WO₃ một năm. Cùng trong tháng này, Bộ Khoa học và Công nghệ đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao cho MTC theo Giấy chứng nhận số 70/DNCNC ngày 27/12/2019.
- Tháng 6/2020 MTC đã hoàn thành việc mua lại nền tảng kinh doanh Vonfram toàn cầu của H.C.Starck Group GmbH.
- 2021 Tính trên cơ sở hợp nhất bao gồm cả nền tảng kinh doanh H.C.Starck Group GmbH, sản lượng vonfram của Công Ty Núi Pháo và các công ty con trong năm 2021 tăng 97% so với năm 2020.
- 2022 Công ty bắt đầu tiến hành các thủ tục xin cấp phép khai thác cho giai đoạn 2 cho phần trữ lượng hầm lò 28.028.000 tấn tại mỏ Núi Pháo theo quy định trong Giấy phép Khai thác số 1710/GP-Bộ Nông nghiệp và Môi trường, và xin quy hoạch thăm dò cho khu vực Núi Chiếm với diện tích 11,79km²
- 2023 Công ty chuẩn bị các thủ tục cần thiết để khai thác phần trữ lượng hầm lò 28 triệu tấn trong tổng số trữ lượng 83 triệu tấn của mỏ Núi Pháo, và thăm dò khu vực khoáng sản vonfram-đa kim Núi Chiếm.
MTC chuẩn bị các thủ tục cần thiết để xây dựng nhà máy tái chế phế liệu Vonfram lớn nhất khu vực Đông Nam Á.
- 2024 Công ty đã hoàn thành việc điều chỉnh chủ trương đầu tư của Dự án khai thác, chế biến khoáng sản Núi Pháo để tăng tổng vốn đầu tư thực hiện dự án và gia hạn thời gian hoạt động dự án đến năm 2044.
MTC tiếp tục được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy Chứng nhận Doanh nghiệp Công nghệ Cao, có hiệu lực đến tháng 12/2029.
- 2025 Công ty đã ghi nhận nhiều dấu mốc quan trọng, tạo nền tảng pháp lý và chiến lược vững chắc cho sự phát triển ổn định, dài hạn như:
- Tháng 01/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đối với NPMC, cho phép kéo dài thời gian thực hiện Dự án Núi Pháo đến năm 2044.
 - Tháng 5/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Quyết định đính chính hệ tọa độ VN-2000 của Giấy phép khai thác khoáng sản của NPMC, qua đó chính thức khôi phục hoạt động khai thác của Công ty trong phạm vi diện tích 90 ha tại dự án Núi Pháo.
 - Tháng 11/2025, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký Quyết định điều chỉnh Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản thời kỳ 2021–2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch 866) đối với Dự án Núi Pháo. Theo đó,



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO NUI PHAO MINING COMPANY LTD

tọa độ và diện tích của một số khu vực trọng điểm của dự án Núi Pháo chính thức được cập nhật vào Quy hoạch khoáng sản quốc gia, khẳng định vai trò, vị thế của Dự án trong chiến lược phát triển tài nguyên khoáng sản của Việt Nam.

- Tháng 11/2025, Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS) cho dự án khai thác 28 triệu tấn tại dự án Núi Pháo, tạo tiền đề quan trọng để Công ty hoàn thiện hồ sơ và sớm được cấp phép khai thác mới.
- Tháng 11/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) cho dự án khai thác 28 triệu tấn. Dấu mốc then chốt này khẳng định dự án đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn về bảo vệ môi trường, an toàn vận hành và trách nhiệm với cộng đồng địa phương.
- Tháng 12/2025, Công ty được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp Giấy phép Môi trường, có hiệu lực đến hết tháng 3/2028, hoàn thiện hành lang pháp lý cần thiết cho hoạt động sản xuất – kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.

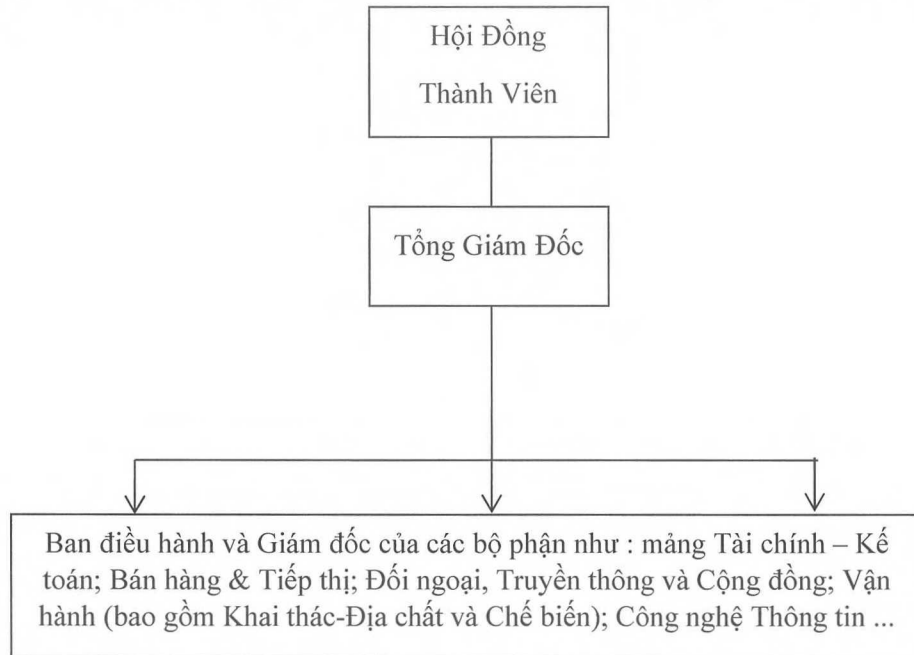
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:
 - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, florit, đồng, bismut và vàng);
 - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và tài nguyên nước (thăm dò khoáng sản));
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác;
 - Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng);
 - Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
 - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh);
 - (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).
- Địa bàn kinh doanh:
 - Vonfram: Hiện nay, Công Ty Núi Pháo và MTC đang xuất khẩu các sản phẩm chế biến sâu từ vonfram sang các thị trường Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản, Hàn, Ấn Độ, Canada,...
 - Fluorspar cấp axit: Công Ty Núi Pháo đang xuất khẩu sang các thị trường Mỹ, Châu Âu, Ấn Độ, UAE, Nhật Bản,...
 - Bismut xi-măng: Hiện nay, Công Ty Núi Pháo đang xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.
 - Đồng: Hiện nay, Công Ty Núi Pháo bán sản phẩm đồng cho thị trường trong nước.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- **Mô hình quản trị:** Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên
- **Cơ cấu bộ máy quản lý:**

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Thành viên, Chủ tịch Hội đồng Thành viên và Tổng Giám



đốc của Công Ty Núi Pháo được quy định trong Điều lệ Công Ty. Theo Điều lệ, Hội đồng Thành viên là cơ quan quyết định cao nhất của Công Ty.

Hội đồng Thành viên

Hội đồng Thành viên chịu trách nhiệm quản lý hoạt động kinh doanh và bổ nhiệm nhân sự quản lý chủ chốt của Công Ty Núi Pháo. Chủ tịch Hội đồng Thành viên do Hội đồng Thành viên bầu chọn. Nhiệm kỳ của Chủ tịch Hội đồng Thành viên là 5 năm, và có thể được bầu với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Tổng Giám đốc và Đội ngũ quản lý

Tổng Giám đốc của Công Ty được bổ nhiệm bởi Hội đồng Thành viên. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công Ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thành viên về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- **Công ty con:**

- Tên công ty : Công Ty TNHH Vonfram Masan
- Địa chỉ : Xóm Suối Cát, xã An Khánh, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
- Giấy Chứng nhận : Số 4601163743 do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu
đăng ký doanh nghiệp ngày 15 tháng 1 năm 2014, như được sửa đổi, bổ sung
tùy từng thời điểm
- Điện thoại : 84-24 7307 5588
- Fax : 84-24 3718 2491
- Vốn điều lệ đăng ký : 3.238.491.280.000 đồng



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

- **Vốn điều lệ thực** : 3.238.491.280.000 đồng góp
- **Phần vốn thực góp** : 3.238.489.000.000 đồng của Công Ty Núi Pháo
- **Tỷ lệ góp vốn của Công Ty Núi Pháo** : 99,99998% vốn điều lệ
- **Ngành nghề kinh doanh chính** : Sản xuất kim loại màu và kim loại quý (Chi tiết: chế biến vonfram để xuất khẩu hoặc bán trong nước; Sản xuất các loại hợp kim có chứa vonfram, bột kim loại vonfram)

5. Định hướng phát triển

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công Ty**

- Công Ty hướng tới cung cấp các sản phẩm vonfram, florit, bismut và đồng chất lượng vượt trội cho những khách hàng đến từ tất cả các ngành công nghiệp chủ chốt trên thế giới.
- Trở thành Công ty hàng đầu thế giới và là đối tác tin cậy khi ngành vật liệu công nghệ cao tiếp tục định hình tương lai của thế giới.

- **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Triển khai dự án và tối ưu tài sản trên cơ sở kiến thức địa phương cùng sự hiểu biết và cân nhắc toàn cầu.
- Tận dụng khả năng nhằm tiếp cận và tối ưu hóa vốn và dòng tiền để mua lại và phát triển các dự án giá trị.
- Phòng ngừa biến động giá cả hàng hóa thông qua việc đa dạng hóa danh mục các loại kim loại, khoáng sản và loại tiền tệ doanh thu.

- **Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công Ty**

- Đảm bảo các sản phẩm của Công ty luôn là các sản phẩm hàng đầu trong mắt khách hàng; đảm bảo sản phẩm có giá trị hiệu quả cao trên thị trường; không ngừng nỗ lực để nâng cao năng lực con người, cải tiến quy trình và hệ thống của Công ty, đồng thời hỗ trợ nhu cầu luôn thay đổi của các khách hàng công nghiệp;
- Thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn bằng việc áp dụng triết lý “giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế”;
- Chăm lo tới hệ sinh thái của con người, môi trường xung quanh và các bên liên quan;
- Đảm bảo kết quả tài chính vượt trội trên nền tảng lâu dài bền vững
- Thiết lập các mục tiêu ESG rõ ràng cho giai đoạn 2025-2030, trong đó tập trung vào:
 - Giảm tác động môi trường: Giảm phát thải khí nhà kính và tiêu thụ nước ngọt,
 - Thúc đẩy kinh tế tuần hoàn: Tăng cường tái chế chất thải và sử dụng tài nguyên bền vững,
 - Gắn kết cộng đồng: Mở rộng các chương trình hỗ trợ xã hội,



- An toàn lao động và tuân thủ: Nâng cao hiệu quả an toàn tại tất cả các khu vực làm việc,
- Trách nhiệm sản phẩm: Bảo đảm tuân thủ các yêu cầu về nhãn mác và tiêu chuẩn bền vững đối với sản phẩm.

6. Các rủi ro

a) Rủi ro kinh tế, chính sách

i. Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công Ty phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt so với điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lương và giá cả, và hạn chế đối với hàng hóa nhập khẩu.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính Phủ đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có khả năng tác động tiêu cực đến Công Ty.

Trong bối cảnh hiện nay, Nhà nước đang tăng cường hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững, bao gồm việc sửa đổi, bổ sung Luật Khoáng sản, Luật Bảo vệ môi trường và các quy định liên quan đến thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, cũng như yêu cầu về phục hồi môi trường sau khai thác. Các chính sách này có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ, chi phí vận hành và nghĩa vụ tài chính của Công Ty.

Nhà nước có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và đôi lúc tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả thay đổi cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng hóa xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Các thay đổi chính sách đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty.

ii. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế

Những cải cách kinh tế từ năm 1986 kết hợp với xu hướng toàn cầu thuận lợi đã nhanh chóng giúp Việt Nam phát triển từ một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới trở thành quốc gia thu nhập trung bình thấp chỉ trong vòng một thế hệ.

Theo các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2024–2025 duy trì ở mức khoảng 5,5%–6,5%, tuy nhiên chịu áp lực từ suy giảm nhu cầu toàn cầu, biến động giá hàng hóa và rủi ro tài chính quốc tế.

Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể về tăng trưởng GDP, nhưng tốc độ tăng trưởng có dấu hiệu chậm lại do tác động từ suy giảm thương mại toàn cầu, biến đổi khí hậu, căng thẳng địa chính trị, chiến tranh và cấm vận. GDP bình quân đầu người năm 2024 đạt khoảng 4.300 USD, nhưng thách thức về năng suất lao động, công nghiệp hóa và phát triển bền vững đang đặt ra nguy cơ rơi vào "Bẫy thu nhập trung bình", cản trở

mục tiêu trở thành quốc gia thu nhập cao vào năm 2045.

iii. Các diễn biến tại các nền kinh tế khác

Kinh tế Việt Nam chịu ảnh hưởng từ xu hướng suy giảm của các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Mỹ, và Liên minh châu Âu. Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung tiếp tục tác động đến chuỗi cung ứng toàn cầu, trong khi chính sách tiền tệ thắt chặt của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) gây áp lực lên tỷ giá và dòng vốn tại Việt Nam. Việc điều chỉnh lãi suất và chính sách tiền tệ tại các nước này có thể khiến dòng vốn đầu tư rút khỏi các thị trường mới nổi, trong đó có Việt Nam.

Bên cạnh đó, các xung đột địa chính trị như chiến sự Nga – Ukraine và bất ổn tại Trung Đông tiếp tục làm gián đoạn chuỗi cung ứng năng lượng và nguyên vật liệu, đẩy giá hàng hóa (bao gồm kim loại và khoáng sản) biến động mạnh.

Xu hướng chuyển dịch năng lượng toàn cầu và nhu cầu gia tăng đối với các khoáng sản chiến lược (như vonfram) trong sản xuất pin, chất bán dẫn và công nghệ xanh đang tạo ra cả cơ hội và rủi ro cho doanh nghiệp khai thác khoáng sản tại Việt Nam, bao gồm biến động giá mạnh, yêu cầu tiêu chuẩn ESG cao hơn và cạnh tranh quốc tế gia tăng.

b) Các rủi ro pháp lý

i. *Những thay đổi cơ bản của quy định pháp luật có thể tác động không tích cực đến hoạt động kinh doanh*

Các hoạt động kinh doanh chủ chốt của Công Ty là hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản thuộc lĩnh vực chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà Nước.

Hoạt động cấp phép khai thác và nộp phí cấp quyền khai thác phụ thuộc vào khung quy định pháp luật và thẩm quyền của Bộ Nông nghiệp và Môi Trường, UBND tỉnh và Chính Phủ. Các quy định này đưa ra để đảm bảo nguồn thu nộp ngân sách nhà nước. Hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản cũng chịu sự điều chỉnh của các quy định bảo vệ môi trường của Việt Nam.

Trong giai đoạn hiện nay, hệ thống pháp luật liên quan đang được sửa đổi theo hướng siết chặt quản lý tài nguyên và nâng cao tiêu chuẩn môi trường, bao gồm việc sửa đổi Luật Khoáng sản, tăng cường thực thi Luật Bảo vệ môi trường 2020 và các quy định liên quan đến đánh giá tác động môi trường (ĐTM), giấy phép môi trường, cũng như cơ chế kiểm soát phát thải. Các yêu cầu này có thể làm kéo dài thời gian phê duyệt dự án, tăng chi phí tuân thủ và phát sinh rủi ro pháp lý nếu không đáp ứng đầy đủ.

Các luật và quy định này nhằm hạn chế ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, kiểm soát tình trạng môi trường xuống cấp, ô nhiễm môi trường và khuyến khích sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm luật và quy định đó sẽ bị phạt tiền và/hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, đối với hoạt động khai thác và chế biến khoáng sản, hoạt động của Công Ty liên quan đến việc sử dụng nước, bóc dỡ đất đá, xây dựng khu chứa đuôi quặng, lưu trữ lớp đất phủ bề mặt và xả thải từ các nhà máy nghiền và lọc quặng là những hoạt động có thể ảnh hưởng bất lợi đến môi trường, sức khỏe người lao động và người dân các vùng xung quanh, nên bên cạnh các luật và quy định về bảo vệ môi trường, Công Ty còn phải chịu sự điều chỉnh của các luật và quy định về y tế, an toàn, lao động, bảo vệ rừng và các quy định khác có liên quan đến hoạt động khai khoáng. Thêm vào đó, các quy định về thuế

và thương mại liên quan đến hoạt động khai thác và xuất khẩu khoáng sản cũng ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công Ty.

Các quy định pháp lý liên quan đến khai thác và chế biến khoáng sản tại Việt Nam đang ngày càng thắt chặt để đảm bảo khai thác bền vững và bảo vệ môi trường. Việc sửa đổi Luật Khoáng sản và các văn bản hướng dẫn đi kèm có thể dẫn đến thay đổi trong cơ chế cấp phép, nghĩa vụ tài chính đối với doanh nghiệp, hoặc siết chặt kiểm soát hoạt động khai thác. Công Ty cần liên tục theo dõi các thay đổi này để đảm bảo tuân thủ và duy trì hoạt động ổn định.

ii. Hoạt động kinh doanh của Công Ty phụ thuộc vào khả năng xin, duy trì và cấp mới hoặc gia hạn các giấy phép và chấp thuận do Chính Phủ cấp

Hoạt động kinh doanh của Công Ty yêu cầu các giấy phép và chấp thuận khác nhau từ các cơ quan chính phủ có liên quan, chẳng hạn như giấy phép khai thác khoáng sản và các chấp thuận về môi trường khác do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, chấp thuận của Bộ Công Thương về thiết kế nhà máy, cũng như các giấy phép khác cần thiết cho hoạt động khai thác và sản xuất khoáng sản. Các giấy phép này cần được nộp hồ sơ xin cấp, sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn tùy từng trường hợp. Công Ty không thể bảo đảm với các nhà đầu tư tiềm năng rằng cơ quan nhà nước có liên quan sẽ cấp các giấy phép mới, giấy phép sửa đổi, cấp mới hoặc gia hạn đối với các giấy phép còn hiệu lực cũng như sẽ cấp các giấy phép nói trên trong thời hạn mà Công Ty dự đoán. Việc không thể sửa đổi, xin cấp mới hoặc gia hạn bất kỳ giấy phép hoặc chấp thuận quan trọng nào cần phải có để thực hiện hoạt động kinh doanh của Công Ty đều có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty

Giấy phép quan trọng nhất phải có đối với hoạt động khai thác mỏ của Công Ty là Giấy phép khai thác khoáng sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp, và các quyền của Công Ty để khai thác và phát triển Dự Án Núi Pháo phụ thuộc vào khả năng của Công Ty trong việc đáp ứng các điều khoản của giấy phép đó, bao gồm việc trả cho Chính Phủ các khoản phí và thuế như quy định trong giấy phép, cũng như việc đáp ứng các điều kiện cấp phép khác liên quan đến yêu cầu về môi trường, y tế, an toàn và lao động. Nếu Công Ty không có khả năng đáp ứng các điều kiện cấp phép, quyền khai thác khoáng sản đối với Dự Án Núi Pháo có thể bị hạn chế hoặc thay đổi và kết quả là hạn chế hoặc thay đổi này có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty .

iii. Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Hoạt động khai thác khoáng sản của Công Ty chịu sự điều chỉnh của nhiều sắc thuế, trong đó có các sắc thuế quan trọng như là Thuế tài nguyên, Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu.

Trong những năm gần đây, chính sách thuế đối với ngành khai khoáng có xu hướng điều chỉnh theo hướng tăng thu ngân sách và hạn chế khai thác tài nguyên không hiệu quả, bao gồm việc điều chỉnh khung thuế suất thuế tài nguyên, giá tính thuế và các khoản phí liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các sắc luật thuế này vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Các thay đổi về tình trạng thuế của Công Ty hoặc luật thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam nhìn chung có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công Ty và làm tăng nghĩa vụ thuế mà Công Ty phải chịu.

Đối với các rủi ro về mặt pháp lý, Công Ty luôn đảm bảo việc theo dõi, cập nhật tình trạng của các giấy phép và quy định pháp luật có liên quan đồng thời có phương án xử lý kịp thời để tránh rủi ro nêu trên.

(c) Các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công Ty

i. *Rủi ro trong thời gian hoạt động kinh doanh*

Mặc dù đội ngũ quản lý và người lao động của Công Ty có kinh nghiệm và chuyên môn trong lĩnh vực hoạt động khai thác mỏ và tài nguyên, chúng tôi vẫn không thể bảo đảm chắc chắn rằng sự tăng trưởng thành công và hoạt động trong tương lai của chính mình. Hoạt động khai thác khoáng sản phụ thuộc lớn vào biến động giá hàng hóa toàn cầu (đặc biệt là kim loại công nghiệp), trong khi giá các mặt hàng này chịu ảnh hưởng mạnh từ chu kỳ kinh tế, chính sách tiền tệ và nhu cầu từ các ngành công nghiệp như năng lượng, xây dựng và công nghệ. Công Ty không đảm bảo chắc chắn có thể tạo ra doanh thu lớn hơn chi phí trong tương lai để có lợi nhuận từ hoạt động khai thác khoáng sản, và do đó có thể ảnh hưởng bất lợi đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty.

ii. *Rủi ro về hoạt động kinh doanh tập trung, phụ thuộc vào Dự Án Núi Pháo*

Công Ty là đơn vị vận hành trực tiếp Dự Án Núi Pháo nên doanh thu của Công Ty đã và sẽ tiếp tục phát sinh chủ yếu từ dự án này. Bất kỳ khó khăn đáng kể nào trong hoạt động vận hành hoặc khó khăn trong quá trình khai thác mỏ, chế biến, vận chuyển sản phẩm, hoặc thiệt hại đối với nhà máy, công trình, máy móc, thiết bị, nguyên liệu thô, nhân công hoặc các tài sản/cửa cải khác của Dự án Núi Pháo đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty .

Các số liệu trữ lượng của Dự Án Núi Pháo chỉ là số liệu ước tính trữ lượng tài nguyên khoáng sản thực tế và dựa trên nhiều giả định mâu chốt khác nhau và có thể thay đổi trong tương lai. Trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh trên cơ sở những phán đoán dựa trên kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn trong nghề và bất kỳ thay đổi nào đối với trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh ước tính đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến các kế hoạch phát triển và hoạt động khai thác mỏ của Công Ty , từ đó ảnh hưởng đến giá trị khoản đầu tư của Công Ty . Trữ lượng khoáng sản của mỏ Núi Pháo được nêu trong Bản Công Bố Thông Tin này chỉ là số liệu ước tính về quy mô các vỉa khoáng sản nằm trong khu vực khai thác của Dự Án Núi Pháo. Tính chất của thân quặng, sự phân bố và phẩm cấp quặng cũng như tính chất của quặng trong quá trình khai thác và chế biến khoáng sản là những yếu tố không bao giờ có thể dự đoán đầy đủ, và các số liệu ước tính về trữ lượng không thể được lập mà không có biến động, vì cần thiết phải dựa vào nhiều giả định khác nhau chẳng hạn như các giả

định liên quan đến điều kiện địa chất, lịch sử sản xuất của các mỏ tại vùng lân cận khu vực khai thác mỏ của Công Ty , ảnh hưởng của các yêu cầu luật định và chi phí hoạt động. Những giả định này có thể cần thay đổi, chẳng hạn, dựa trên kinh nghiệm sản xuất thực tế, khi có thông tin mới làm thay đổi những giả định cơ bản hoặc thay đổi trong cách phân loại trữ lượng thành loại “*đã chứng minh*” hoặc “*tiềm năng*”. Bên cạnh đó, chất lượng và đặc tính của khoáng sản thực tế khai thác được từ Dự Án Núi Pháo có thể thay đổi đáng kể so với ước tính của Công Ty hoặc không đạt yêu cầu của khách hàng. Do những số liệu ước tính về khối lượng, phẩm cấp và hàm lượng kim loại tổng thể của một vỉa khoáng sản không phải lúc nào cũng được tính toán chính xác, trữ lượng khoáng sản tiềm năng đã được chứng minh có thể cần được điều chỉnh và bất kỳ điều chỉnh nào như vậy đều có thể ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển và khai thác mỏ và bất kỳ suy giảm đáng kể nào đối với khối lượng và phẩm cấp của trữ lượng thuộc mỏ Núi Pháo có thể gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng kinh doanh của Công Ty . Tuy nhiên, mỏ Núi Pháo có quá trình hoạt động thăm dò và khai thác khoáng sản lâu dài. Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia đã xác nhận tổng trữ lượng quặng của mỏ Núi Pháo, là nguồn đáng tin cậy.

Chi phí hoạt động tại Dự Án Núi Pháo tăng đáng kể, có thể ảnh hưởng đến lợi ích kinh tế dự tính thu được từ hoạt động khai thác mỏ của Công Ty . Chi phí hoạt động của Công Ty là một loại biến phí, phụ thuộc vào các kế hoạch điều chỉnh khai thác mỏ trên cơ sở những thông tin địa kỹ thuật thu được khi mỏ phát triển, thông tin về hàng hoá đầu vào như điện, hoá chất, chất nổ, sắt thép... Các biến động giá hàng hoá thất thường phụ thuộc vào thay đổi của hành lang pháp lý, nhu cầu sử dụng và quãng đường vận chuyển. Chi phí vốn tăng làm cho hoạt động kinh doanh ít sinh lời hơn, thậm chí có thể khiến lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh của Công Ty không đạt điểm hoà vốn. Biến động giá hàng hoá là những yếu tố nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty , nhưng Công Ty luôn nỗ lực tối đa để theo dõi các biến động nhằm chủ động đưa ra các giải pháp ứng phó và kiểm soát.

Rủi ro thời tiết xấu, thiên tai ảnh hưởng đến việc vận hành Dự Án Núi Pháo. Dự án Núi Pháo thuộc địa phận tỉnh Thái Nguyên, là địa hình đồi núi thấp, khí hậu nhiệt đới gió mùa với lượng mưa trung bình từ 1.500-2.250mm. Lượng mưa lớn cùng địa hình đồi núi có thể dẫn đến lũ lụt, sạt bùn, lở đất và vách móng không ổn định. Những rủi ro tiềm năng này có thể khiến thời gian sửa chữa, khắc phục kéo dài, ảnh hưởng bất lợi đến thời gian và kế hoạch khai thác. Tất cả những điều này khiến công việc kinh doanh, tình hình tài chính đình trệ, ảnh hưởng bất lợi đến triển vọng của Công Ty . Để giảm thiểu rủi ro này, Ban điều hành Dự án Núi Pháo bên cạnh việc mua bảo hiểm sẽ đảm bảo thường xuyên kiểm tra thực địa, máy móc thiết bị, dây chuyền sản xuất và đảm bảo vận hành việc khai thác, sản xuất đúng các quy chuẩn kỹ thuật để giảm thiểu tối đa rủi ro này.

Rủi ro quá trình khai thác và vận chuyển khoáng sản tại Dự Án Núi Pháo gặp trở ngại do tai nạn lao động, dây chuyền sản xuất bị lỗi, hỏng hóc. Hoạt động khai thác khoáng sản phụ thuộc nhiều vào hoạt động vận hành các máy móc thiết bị, dây chuyền

sản xuất của đội ngũ công nhân, cán bộ kỹ thuật. Rủi ro tai nạn lao động gây ra những tổn thất về con người và tài sản của Dự án Núi Pháo như thương tật, thiệt mạng, máy móc bị hỏng hóc, phá hủy. Hậu quả tiềm tàng xảy ra là việc đình trệ hoạt động sản xuất để tìm kiếm nguyên nhân, khắc phục hậu quả, giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền/báo chí, thậm chí trường hợp xấu nhất có thể tạm thời đóng cửa các hoạt động khai thác mỏ của Dự án Núi Pháo. Ngoài các chi phí trong quá trình khắc phục hậu quả, còn phát sinh thêm các chi phí giám sát trong quá trình điều tra nguyên nhân, chi phí truyền thông.... Công Ty luôn cam kết đảm bảo vận hành Dự án đúng quy trình, thường xuyên tuyên truyền an toàn lao động, kiểm soát vận hành và nghiêm túc chấp hành các quy định pháp luật để hạn chế tối đa những sự kiện bất lợi trên.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

Trong năm tài chính 2025, NPMC đạt doanh thu 7.443 tỷ đồng, tăng 19% so với cùng kỳ năm trước. Không tính kết quả kinh doanh của H.C.Starck (HCS) sau khi MHT thoái vốn 100% khỏi HCS vào tháng 12 năm 2024, doanh thu năm tài chính 2025 của NPMC tăng 1.166 tỷ đồng, chủ yếu nhờ doanh thu vonfram tăng mạnh và tỷ lệ thu hồi vonfram và florit được cải thiện. Một số điểm nổi bật của năm tài chính 2025 so với năm tài chính 2024 bao gồm:

- Giá chào bán APT Cao trung bình ở mức 518 USD/mtu, tăng 52% so với mức 340 USD/mtu của năm tài chính 2024. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, giá bán APT tăng vọt lên mức kỷ lục 900 USD/mtu.
- Doanh thu Vonfram đạt 4.467 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước.
- Trong quý 4/2025, NPMC đạt tỷ lệ thu hồi Florit trung bình 65,5%, tăng 15,5% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu Florit đạt 1.432 tỷ đồng, tăng so với mức 1.332 tỷ đồng của năm tài chính 2024, nhờ hoạt động thương mại mạnh mẽ và kết quả tăng giá bán với các khách hàng chiến lược.
- NPMC ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 79 tỷ đồng cho năm tài chính 2025.

Trong năm tài chính 2025, giá hàng hóa duy trì ở mức cao do những hạn chế nguồn nguồn cung chính và biến động địa chính trị. Giá Vonfram đạt mức cao kỷ lục 900 USD/mtu vào cuối năm tài chính 2025. Giá Đồng kết thúc tháng 12 ở mức 12.502 USD/tấn do sự gián đoạn khai thác của các mỏ, sự tham gia mạnh mẽ của dòng vốn tài chính, đầu cơ và việc gia tăng tích trữ hàng hóa phục vụ thị trường Mỹ. Giá Florit duy trì xu hướng tăng vững chắc trong suốt quý 4/2025 do nguồn cung khan hiếm và nhu cầu hạ nguồn ổn định, trong khi giá Bismut tiếp tục giao dịch ở mức cao nhất trong nhiều năm, quanh mức 17 USD/pao.

Về hoạt động sản xuất, NPMC đạt hiệu quả sản xuất cao hơn so với năm tài chính 2024, nhờ tỷ lệ quặng tươi cấp liệu cao hơn và các sáng kiến cải tiến vận hành đang được triển khai. Nhờ đó, chất lượng vật liệu sau chế biến được cải thiện và tỷ lệ thu hồi cao hơn, bù đắp phần nào tác động từ việc giảm khoảng 30% khối lượng quặng nghiền, do kéo dài thời gian dừng bảo trì nhà máy trong tháng 3 và tháng 9 năm 2025.

Sản lượng của Công ty TNHH Vonfram Masan (“MTC”) giảm 9% trong năm tài chính 2025, phản ánh sự sụt giảm về khả năng cung cấp tinh quặng Vonfram và hoạt động kém hiệu quả của một nhà cung cấp chiến lược. Để giảm thiểu những hạn chế này, Công ty đã chủ động triển khai các biện pháp nhằm đa dạng hóa nguồn cung và hợp tác với các nhà cung cấp tinh quặng Vonfram khác theo các thỏa thuận cung cấp cả ngắn hạn và dài hạn. Nhờ đó, sản lượng của MTC trong quý 4/2025 đã tăng 11% so với mức bình quân của ba quý đầu năm tài chính 2025. Ngoài ra, chương trình “Thay đổi để thích ứng” (Fit for Future) của MHT (công ty mẹ của NPMC) tiếp tục mang lại kết quả rõ ràng trong năm tài chính 2025 với các sáng kiến tối ưu chi phí đối với các hóa chất, vật tư tiêu hao và dịch vụ chính. Những biện pháp này đã góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, tối ưu hóa danh mục sản phẩm và tăng cường năng lực cạnh tranh tổng thể của NPMC.

Vonfram:

Giá Vonfram ghi nhận đợt tăng mạnh chưa từng có trong quý 4/2025, tăng mức Thấp-Cao từ 500–539 USD/mtu lên 698–751 USD/mtu (tăng 40% so với quý trước). Biến động giá mạnh do tình trạng khan hiếm Vonfram trên toàn cầu và sự thu hẹp nhanh chóng của độ co giãn cung. Mặc dù Trung Quốc tiếp tục chiếm trên 80% nguồn cung khai thác toàn cầu, nhưng quý 4/2025 ghi nhận việc Trung Quốc ngày càng đóng vai trò thiết lập định hướng thị trường và mặt bằng giá, chủ động tìm kiếm nguồn nguyên liệu trên toàn cầu để bù đắp cho tình trạng thiếu hụt trong nước do hạn ngạch khai thác bị cắt giảm và nhu cầu hạ nguồn ổn định từ các ngành kim loại cứng và dụng cụ gia công.

Diễn biến này đã đưa Trung Quốc trở thành nước nhập khẩu ròng nguyên liệu vonfram thô, với lượng nhập khẩu vonfram của Trung Quốc theo báo cáo tăng khoảng 25% so với cùng kỳ năm trước. Từ đó, nguồn cung ngoài Trung Quốc càng khan hiếm hơn. Kết quả là giá APT tại châu Âu bám sát diễn biến thị trường Trung Quốc, duy trì chênh lệch giá EU - Trung Quốc ở mức âm. Fastmarkets ước tính mức chênh lệch trong quý 4/2025 vào khoảng 82 USD/mtu (giá APT thấp), nhấn mạnh vai trò của phương Tây với tư cách là bên chấp nhận giá trong một môi trường khan hiếm do Trung Quốc dẫn dắt, đồng thời đề ngỏ rủi ro tiếp tục tăng giá nếu các hạn chế nguồn cung còn kéo dài.

Các điều kiện vĩ mô vẫn hỗ trợ nhưng bị hạn chế về mặt cấu trúc. Việc nới lỏng dần chính sách tiền tệ và lạm phát hạ nhiệt đã hỗ trợ cầu, mặc dù các căng thẳng thương mại và khung chính sách lấy an ninh làm trọng tâm tiếp tục hạn chế tính linh hoạt của nguồn cung. Tăng trưởng của Trung Quốc vẫn phụ thuộc vào chính sách và không đồng đều, với doanh số bán lẻ tháng 11 năm 2025 chỉ tăng 1,3% so với cùng kỳ năm trước. Điều này cho thấy tiêu dùng còn yếu mặc dù có những điểm sáng về phục hồi công nghiệp. Nhu cầu sử dụng cuối vẫn duy trì ổn định nhờ đà tăng trưởng liên tục của ngành ô tô và nhu cầu mạnh của ngành hàng không vũ trụ. Hãng Airbus đã giao 793 máy bay trong năm 2025 (tăng 4% so với cùng kỳ), tạo nền tảng vững chắc cho nhu cầu gia công, dụng cụ và hợp kim.

Hướng tới năm 2026, tăng trưởng được kỳ vọng sẽ tiếp tục khả quan. Chi tiêu quốc phòng đang nổi lên như một động lực nhu cầu lâu dài, với việc Mỹ có khả năng nâng ngân sách quốc phòng lên 1.500 tỷ USD và ngân sách quốc phòng năm 2026 của Israel dự tính vào khoảng 112 tỷ shekel (tương đương 34,6 tỷ USD). Các điều chỉnh này giúp củng cố triển vọng thu mua hợp kim cứng và thép dụng cụ. Đồng thời, các diễn biến địa chính trị tiếp tục hạn chế khả năng lựa

08
0:
TT
TH
HO.
NÚ
/

chọn nguồn cung, trong đó có rủi ro của các biện kiểm soát thắt chặt hơn đối với các khoáng sản quan trọng lưỡng dụng. Trong bối cảnh đó, Ban điều hành NPMC vẫn lạc quan về thị trường Vonfram, khi nguồn cung hạn chế cả ở trong và ngoài Trung Quốc, cũng nhu cầu cao của khách hàng, từ đó thúc đẩy một môi trường giá duy trì ở mức cao do khan hiếm trong năm 2026.

Florit:

Giá Florit, đặc biệt là Acidspar, duy trì xu hướng tăng vững chắc trong suốt quý 4/2025 do các điều kiện nguồn cung thắt chặt và nhu cầu hạ nguồn phục hồi. Trung Quốc vẫn là yếu tố then chốt xoay chuyển thị trường, bằng cách siết chặt nguồn cung. Tại Trung Quốc, các hoạt động thanh tra, công cụ pháp lý kiểm soát và gián đoạn vận hành định kỳ khiến hạn chế khả năng xuất khẩu, giữ giá nội địa ở mức cao và làm suy giảm thanh khoản giao ngay trên thị trường đường biển.

Nhu cầu trên toàn bộ chuỗi giá trị hóa chất flo vẫn ổn định, nhờ các ứng dụng hạ nguồn sử dụng axit flohydric, luyện nhôm và chất làm lạnh, đồng thời việc sử dụng hóa chất flo trong xe điện (EV) tiếp tục góp phần gia tăng nhu cầu florit. Thị trường xe năng lượng mới (NEV) của Trung Quốc khép lại năm 2025 một cách sôi động với doanh số bán lẻ đạt khoảng 12,81 triệu xe (tăng 17,6% so với cùng kỳ năm trước), củng cố triển vọng nhu cầu rộng lớn hơn. Tại Mỹ, các điều kiện cung ứng phụ thuộc vào nhập khẩu tiếp tục thắt chặt, khi các nhận định thị trường cho thấy giá tăng khoảng 3,8% trong tháng 12 trong bối cảnh tái tích trữ và dòng nhập khẩu bị hạn chế. Việc bổ sung nguồn cung ngoài Trung Quốc vẫn còn hạn chế - hầu hết các dự án và hoạt động tái khởi động đều thực hiện từ năm 2026 trở đi, khiến thị trường trong ngắn hạn nghiêng về xu hướng tăng giá.

Bitmut:

Thị trường Bismut vẫn trầm lắng và chủ yếu biến động trong quý 4/2025, với hoạt động giao ngay hạn chế và các mức tham chiếu của Fastmarkets duy trì ổn định. Sau các quy định hạn chế xuất khẩu của Trung Quốc, các luồng thương mại tiếp tục điều chỉnh, trong khi nguồn cung toàn cầu vẫn bị hạn chế về mặt cơ cấu do nguồn cung sơ cấp ngoài Trung Quốc còn ít.

Trong bối cảnh đó, NPMC tiếp tục khẳng định vị thế khác biệt là một trong những nhà sản xuất tinh quặng Bismut hàng đầu thế giới, mang lại sự ổn định và đa dạng hóa nguồn cung cho các khách hàng hạ nguồn trong một thị trường ngày càng nhạy cảm với các thay đổi chính sách.

Đồng:

Chu kỳ tăng giá của Đồng tăng mạnh trong quý 4/2025, với giá trên sàn LME đạt đỉnh năm 2025 ở mức 12.512 USD/tấn vào ngày 30 tháng 12 (theo ICSG). Nguyên nhân chủ yếu do tình trạng nguồn cung ngày càng thắt chặt, nhiều hơn là tâm lý hưng phấn từ các yếu tố vĩ mô. Đà tăng này được nối tiếp từ quý 3/2025 và tiếp tục tăng trong suốt quý 4 khi tình trạng gián đoạn tại các mỏ xảy ra cùng lúc với sự tham gia mạnh mẽ của dòng vốn tài chính và gia tăng tích trữ hướng tới thị trường Mỹ, khiến nguồn cung bên ngoài Mỹ ngày càng khan hiếm.

Tình trạng gián đoạn nguồn cung tiếp tục diễn ra ở các khu vực sản xuất trọng điểm. ICSG ước tính sản lượng đồng của Indonesia đã giảm 38%. Sự cố tràn bùn tại mỏ Grasberg trong tháng 9 có tác động đáng kể tới biến động này, do Grasberg chiếm khoảng 5% tổng sản lượng tinh quặng Đồng toàn cầu năm 2024. Thị trường quốc tế cũng ghi nhận tình trạng gián đoạn tại

Kamoa và khắp Chile - nơi sản lượng khai thác mỏ giảm 0,7% do hiệu suất hoạt động kém hơn tại các mỏ lớn.

Hướng đến năm 2026, quan điểm của các nhà phân tích vẫn còn trái chiều, với xu hướng giá nhiều khả năng bị ảnh hưởng bởi việc bình thường hóa thuế quan và những sai lệch về thời điểm giao dịch trong suốt cả năm. Về mặt cấu trúc, nhu cầu từ quá trình điện khí hóa, đầu tư lưới điện, xe điện (EV) và việc mở rộng của các trung tâm dữ liệu phục vụ trí tuệ nhân tạo (AI) vẫn là yếu tố hỗ trợ, trong khi phản ứng chậm từ nguồn cung khai thác mỏ tiếp tục khiến thị trường dễ bị tổn thương trước tình trạng khan hiếm định kỳ.

GIÁ HÀNG HOÁ TRUNG BÌNH	Đơn vị tính	Trung	Trung	%	Ngày	Ngày
		bình năm tài chính 2025	bình năm tài chính 2024		31.12.2025	31.12.2024
Giá APT Fastmarkets cao*	USD/mtu	518	340	52%	900	340
Giá Bismut thấp*	UDS/pao	17,5	5,2	239%	17,0	5,7
Đồng*	USD/tấn	9.938	9.143	9%	12.502	8.705
Florit Cấp Axit**	USD/tấn	479	484	-1%	456	497

* Theo Metals Bulletin, **Theo Industrial Minerals

Doanh thu thuần đạt 7.443 tỷ đồng – NPMC ghi nhận mức doanh thu thuần trong năm tài chính 2025 là 7.443 tỷ đồng, giảm 48% so với mức 14,336 tỷ đồng trong năm tài chính 2024, chủ yếu do loại trừ 8.934 tỷ đồng doanh thu từ HCS sau khi loại khỏi báo cáo tài chính hợp nhất. Doanh thu tăng 1.166 tỷ đồng trên cơ sở so sánh tương đương (không bao gồm HCS).

Doanh thu Vonfram đạt 4.467 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu Florit tăng 7%, đạt 1.432 tỷ đồng, nhờ giá bán cao hơn, trong khi doanh thu Đồng đạt 1.325 tỷ đồng, phản ánh sản lượng bán hàng ổn định tại thị trường nội địa. NPMC cũng ghi nhận doanh thu 63 tỷ đồng từ sản phẩm xi măng Bismut trong quý 4/2025 sau khi ký kết thỏa thuận với một khách hàng chiến lược.

EBITDA tăng đạt 2.189 tỷ đồng – EBITDA tăng 22%, từ 1.800 tỷ đồng trong năm tài chính 2024 lên 2.189 tỷ đồng trong năm tài chính 2025. Biên EBITDA lên mức 29%, cải thiện đáng kể so với 12% của năm trước. Ngoài việc giá bán cao hơn, sự cải thiện này còn nhờ việc loại trừ mảng kinh doanh HCS có biên lợi nhuận thấp khỏi báo cáo tài chính hợp nhất, cùng với chi phí sản xuất trên đơn vị sản phẩm tại NPMC giảm, nhờ sản lượng cao hơn và các sáng kiến tối ưu chi phí, nâng cao hiệu suất vận hành nhà máy.

Lợi nhuận sau thuế đạt 79 tỷ đồng – Công ty đạt lợi nhuận thuần sau thuế là 79 tỷ đồng, tăng 1.615 tỷ đồng so với năm tài chính 2024. Kết quả này có được là nhờ chỉ số EBITDA tăng mạnh và chi phí lãi vay giảm sau khi giảm dư nợ.

Hướng đến tương lai, Ban điều hành vẫn tin rằng việc giá hàng hóa duy trì ổn định, kiểm soát chi phí chặt chẽ và những cải tiến liên tục về vận hành sẽ hỗ trợ thêm tăng trưởng lợi nhuận sau thuế trong các quý tới. MHT tiếp tục ưu tiên triển khai các biện pháp giảm nợ trên bảng cân đối kế toán nhằm giảm chi phí lãi vay và tăng lợi nhuận tổng thể.



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

Tỷ đồng	Năm tài chính	Năm tài chính	Tăng trưởng
	2025	2024	
Kết quả Tài chính Hợp nhất của Công Ty Núi Pháo ⁽¹⁾			
Doanh thu thuần	7.443	14.336	-48%
EBITDA ⁽²⁾	2.189	1.800	22%
Lợi nhuận sau thuế TNDN (NPAT Pre-MI)	79	(1.536)	-105%
Lợi nhuận thuần phân bổ cho cổ đông (NPAT Post-MI)	79	(1.588)	-105%

⁽¹⁾ Các số liệu tài chính dựa theo số liệu của Ban điều hành.

⁽²⁾ EBITDA (Lợi nhuận trước lãi vay, thuế, khấu hao) không bao gồm các khoản thu nhập và chi phí khác.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Ban Giám Đốc và những người quản lý khác của Công Ty

- Hội đồng Thành viên Công Ty tại ngày 31/12/2025 bao gồm bốn thành viên như sau:
 - Ông Nguyễn Thiệu Nam – Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
 - Ông Nguyễn Văn Thắng – Phó Chủ tịch Hội đồng Thành viên;
 - Ông Danny Le – Thành viên Hội đồng Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 24/10/2025);
 - Ông Ashley James McAleese – Thành viên Hội đồng Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 09/01/2026)
- Ban Giám đốc Công Ty:

Họ tên	Thông tin cá nhân	CMND/ Căn cước công dân/ Số Hộ Chiếu	Chức vụ
Ashley James McAleese	<ul style="list-style-type: none"> • Giới tính: Nam • Ngày sinh: 01/02/1980 • Quốc tịch: Úc • Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chế biến khoáng sản, Đại học Queensland • Quá trình công tác: Ông Ashley James McAleese có hơn 20 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành chế biến khoáng sản tại các tổ chức lớn, chuyên cung cấp các loại sản phẩm bao gồm đồng, vàng, bạc, kẽm và chì cho cả các dự án mới và dự án đã đi vào hoạt động tại Úc, Indonesia, Papua New Guinea và giờ là Việt Nam. Trước khi gia nhập NPMC, ông là Quản lý Vận hành cho PT Batutua Tembaga Raya – chủ đầu tư của Dự án Đồng Wetar tại Đảo 	PA9115533	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm từ ngày 09/01/2026)



	<p>Wetar, Indonesia và trước đó là Quản lý Vận hành cho Công ty PT Natarang Mining ở Indonesia. Ông là thành viên của Học viện Khai thác chế biến khoáng sản & Luyện kim của Úc</p> <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Công Ty: không 		
Michael Richard Lister Glover	<ul style="list-style-type: none"> Giới tính: Nam Ngày sinh: 21/05/1965 Quốc tịch: Úc Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kỹ sư Hóa (1986) và Thạc sĩ khoa học chuyên ngành Kỹ thuật (1989) từ Đại học Witwatersrand. Quá trình công tác: Ông có hơn 30 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng và luyện kim, từng giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng tại các công ty khai thác và chế biến khoáng sản ở Việt Nam, Úc, Congo và Nam Phi. Ông có chuyên môn sâu rộng về tối ưu hóa quy trình chế biến, cải tiến liên tục, lập kế hoạch khai thác mỏ, xử lý nước thải, tuân thủ môi trường và vận hành nhà máy luyện kim. Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Công Ty: không 	PA9577843	<p>Giám đốc điều hành sản xuất (bổ nhiệm từ ngày 1/1/2025), được bổ nhiệm thành Tổng Giám đốc từ ngày 09/01/2026</p>
Ông Aditya Agarwal	<ul style="list-style-type: none"> Giới tính: Nam Ngày sinh: 26/06/1984 Quốc tịch: Ấn Độ Trình độ chuyên môn: Bằng thạc sĩ Quản trị Kinh doanh (MBA) chuyên ngành Tài chính & Tiếp thị và bằng Kỹ sư ngành Điện tử & Truyền thông. Quá trình công tác: hơn 12 năm kinh nghiệm toàn diện trong lĩnh vực M&A, tài chính doanh nghiệp và quản lý rủi ro, đã tham gia thực hiện các giao dịch với tổng giá trị hơn 1,5 tỷ USD. Trước đó, ông từng là Quản lý Chiến lược & Phát triển Kinh doanh tại Jindal Steel 	Z7581937	<p>Giám đốc thương mại (được bổ nhiệm thành Phó Tổng Giám đốc kể từ 09/01/2026)</p>

	<p>& Power Limited, Ấn Độ. Ngoài ra, ông cũng từng có 3 năm làm việc tại Trung tâm Phát triển Viễn thông Ấn Độ với vai trò kỹ sư nghiên cứu, phát triển các ứng dụng viễn thông cho dịch vụ di động. Ông có kinh nghiệm đa ngành, bao gồm tài nguyên thiên nhiên, thép, điện, xi măng và viễn thông, đồng thời đã làm việc tại cả Ấn Độ và Việt Nam</p>		
Ông Nguyễn Huy Tuấn	<ul style="list-style-type: none"> • Giới tính: Nam • Ngày sinh: 18/08/1991 • Quốc tịch: Việt Nam • Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế – Chuyên ngành Kinh tế đối ngoại – trường Đại học Ngoại Thương • Quá trình công tác: Ông Nguyễn Huy Tuấn là Cử nhân Kinh tế Đối ngoại – Đại học Ngoại thương và là hội viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc (ACCA). Ông có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán. Trước khi gia nhập Công ty, ông Tuấn có hơn 05 năm làm việc tại Công ty TNHH PwC Việt Nam. • Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Công Ty: không 	001091033978	Giám đốc Tài chính (miễn nhiệm kể từ ngày 25/08/2025)
Ông Phan Chiến Thắng	<ul style="list-style-type: none"> • Giới tính: Nam • Ngày sinh: 24/09/1976 • Quốc tịch: Việt Nam • Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật – Trường Đại học Luật Hà Nội và cử nhân Tiếng anh – Trường Đại học Ngoại ngữ Hà nội (nay là Đại học Hà Nội) • Quá trình công tác: Ông Phan Chiến Thắng hiện là Giám đốc Quan hệ Đối ngoại của Masan High-Tech Materials. Ông Thắng có 22 năm hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, báo chí và đối 	001076020212	Giám đốc Quan hệ Đối ngoại (được bổ nhiệm thành Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 09/01/2026)

	<p>ngoại. Ông Thắng hiện cũng giữ chức Phó Chủ tịch Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (VAGME).</p> <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Công Ty: không 		
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai	<ul style="list-style-type: none"> Giới tính: Nữ Ngày sinh: 21/01/1974 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – ĐH Kinh tế Quốc Dân; Chứng chỉ Kiểm toán viên – Bộ Tài chính. Quá trình công tác: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai có hơn 10 năm kinh nghiệm làm kiểm toán tại Công ty TNHH Arthur Andersen Việt Nam và Công ty TNHH KPMG Việt Nam. Trước khi gia nhập Công Ty, bà giữ chức vụ Kế toán trưởng tại Công ty TNHH Mỏ Nikel Bản Phúc trong 12 năm. Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Công Ty: không. 	001174022785	Kế toán trưởng
Bà Đinh Lệ Hằng	<ul style="list-style-type: none"> Giới tính: Nữ Ngày sinh: 03/05/1972 Quốc tịch: Việt Nam Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kế toán Quốc tế - Đại học Công nghệ Swinburne tại Úc và có Chứng chỉ Kiểm toán viên cấp bởi Bộ Tài chính và Chứng chỉ Kiểm toán viên cấp bởi Hiệp hội Kế toán công chứng Úc (CPA Australia) Quá trình công tác: Bà Đinh Lệ Hằng là Thạc sĩ Kế toán Quốc tế - Đại học Công nghệ Swinburne tại Úc và có Chứng chỉ Kiểm toán viên cấp bởi Bộ Tài chính và Chứng chỉ Kiểm toán viên cấp bởi Hiệp hội Kế toán công chứng Úc (CPA Australia). Bà có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán, kiểm toán. Trước khi gia nhập 	001172020418	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm kể từ ngày 1/2/2025)



**CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

	<p>Công ty, bà Hằng có nhiều năm kinh nghiệm làm chuyên gia tài chính cao cấp và giữ vị trí quản lý tại nhiều công ty lớn như Tập đoàn Insight (Úc), Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Ngân hàng HSBC Việt Nam, Ngân hàng Standard Chartered.</p> <ul style="list-style-type: none"> Tỷ lệ sở hữu phần vốn góp tại Công Ty: không 		
--	---	--	--

- Những thay đổi trong ban điều hành và người quản lý của Công Ty trong năm 2025:
 - 25/08/2025: Ông Nguyễn Huy Tuấn được miễn nhiệm khỏi chức vụ Giám đốc Tài Chính
 - 01/02/2025: Bà Đinh Lệ Hằng được miễn nhiệm khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc

2.2. Người lao động và chính sách đối với người lao động

a) Số lượng người lao động của Công Ty Núi Pháo

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, tổng số lao động của Công Ty Núi Pháo là 1.197 lao động.

Bảng dưới đây thể hiện tổng số lao động (không bao gồm lao động công nhật) và thu nhập bình quân tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025:

Năm	2023	2024	2025
Tổng số nhân viên, trong đó	1.199	1.197	1.032
- Nhân sự người Việt Nam	1.163	1.174	1.021
- Nhân sự người nước ngoài	36	23	11
Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng) của người Việt Nam	13.5	13.6	14.3

b) Chính sách đối với người lao động

➤ Giờ làm việc, giờ nghỉ ngơi, ca làm việc

Thời giờ làm việc là khoảng thời gian Người lao động phải có mặt tại địa điểm làm việc, công tác và thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với Nội quy Công ty.

- a. Đối với chế độ bình thường, người lao động được sắp xếp làm việc 40 giờ/tuần hoặc 48 giờ/tuần, dựa theo Điều 105 Bộ Luật Lao động 2019. Làm việc từ 8 giờ đến 12 giờ và từ 13 giờ đến 17 giờ hàng ngày; nghỉ ăn trưa từ 12 giờ đến hết 13 giờ.
- b. Đối với các công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không; thăm dò, khai thác dầu khí trên biển; làm việc trên biển; trong lĩnh vực nghệ thuật; sử dụng kỹ thuật búa xạ và hạt nhân; ứng dụng kỹ thuật sóng cao tần; tin học, công nghệ tin học; nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến; thiết kế công nghiệp; công việc của thợ lặn; công việc trong hầm lò; công việc sản xuất có tính thời vụ, công việc gia công theo đơn đặt hàng; công việc phải thường trực 24/24 giờ, được sắp xếp làm việc theo lịch lao động chuẩn theo thông lệ quốc tế của ngành khai khoáng, được quy định cụ thể tại Hợp đồng lao động và không trái với quy định của Bộ luật Lao động; đảm bảo tuân thủ quy định tại Điều 109 của Bộ Luật Lao động 2019.



Nhằm đảm bảo kế hoạch hoạt động và sản xuất liên tục 24/24 giờ mỗi ngày, 365 ngày mỗi năm, Công ty có thể thống nhất với công đoàn cơ sở tổ chức làm việc và nghỉ bù hợp lý trên cơ sở vẫn bảo đảm được số giờ làm việc trong một ngày, một tuần không trái quy định của Pháp luật.

➤ **Nghỉ hàng năm, phúc lợi/trợ cấp**

Số năm làm việc	Ngày nghỉ phép hàng năm theo điều kiện làm việc (ngày)		
	Bình thường	Nặng nhọc và độc hại	Đặc biệt nặng nhọc và độc hại
1-5	12	14	16
6-10	13	15	17
11-15	14	16	18
16-20	15	17	19
20-25	16	18	20
25-30	17	19	21

Trong trường hợp làm việc dưới 12 tháng, ngày nghỉ sẽ được tính theo tỷ lệ tương ứng với số tháng làm việc.

Công thức sau đây được sử dụng để tính ngày nghỉ được hưởng hàng tháng:

$$\left(\frac{\text{Tổng ngày nghỉ phép hằng năm}}{12 \text{ tháng}} \right) \times \text{Số tháng làm việc} = \text{Ngày nghỉ hằng năm được hưởng}$$

➤ **Các biện pháp an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp**

I, Sức khỏe nghề nghiệp:

Với phương châm chuẩn bị và dự phòng từ sớm, từ xa, Trạm Y tế Công ty đã thực hiện hiệu quả chức năng và nhiệm vụ chuyên môn sâu trong tư vấn và khám chữa bệnh ban đầu, cụ thể:

- Nhằm thúc đẩy công cuộc chuyển đổi số và tự động hóa trong các hoạt động hàng ngày, Trạm Y tế đã phát triển phần mềm quản lý y tế, hệ thống này đã mang lại hiệu quả tích cực trong việc rút ngắn thời gian thăm khám, nâng cao chất lượng quản lý, đánh giá kịp thời xu hướng bệnh tật.
- Các nội dung truyền thông y tế cũng được số hóa thông qua việc xây dựng các video, bản tin và các hình thức trực quan khác, góp phần nâng cao hiệu quả truyền tải thông tin đến toàn thể người lao động trong Công ty.
- Triển khai phòng siêu âm giúp nâng cao chất lượng khám, chăm sóc, điều trị, theo dõi sức khỏe cho người lao động, chỉ trong 03 tháng triển khai đã có 135 nhân viên được siêu âm giúp chẩn đoán sớm bệnh ruột thừa, các u tuyến giáp cũng như theo dõi các trường hợp sỏi thận, nang thận, nang gan.
- Ban hành, tuyên truyền và hướng dẫn 22 chủ đề sức khỏe như: Phòng bệnh hô hấp do virus MHPV, phòng bệnh cúm mùa, phòng bệnh tiêu chảy, phòng bệnh tăng huyết áp, phòng bệnh nhồi máu cơ tim cấp, phòng, chống ảnh hưởng của ô nhiễm không khí tới sức khỏe,

kiểm soát môi trường, phòng chống say nắng, say nóng, dự phòng và xử trí chấn thương trong thể thao.

- Thực hiện 71 khóa huấn luyện sơ cấp cứu cho 1244 nhân viên MHT và nhà thầu với tổng số giờ đào tạo là 2.488 giờ.
- Khám sức khỏe định kỳ và khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho 2034 lượt CBCNV và đạt 99.92% so với kế hoạch đề ra.

Trong năm 2025, Trạm Y tế đã khám và tư vấn sức khỏe cho 4.232 lượt nhân viên bao gồm việc khám bệnh, cấp phát thuốc, tư vấn chế độ dinh dưỡng, chế độ tập luyện phù hợp với sức khỏe, chế độ dùng thuốc, đặc biệt là theo dõi tư vấn cho những nhân viên có bệnh mãn tính.

II, An toàn lao động :

Công tác quản lý Sức khỏe và An toàn lao động tại MHT tiếp tục được xác định là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Kế thừa thành công từ các năm trước, năm 2025 đánh dấu sự chuyển mình, đột phá và đạt được các thành tích nổi bật theo các mục tiêu đặt ra từ đầu năm. Tính đến 31/12/2025, MHT ghi nhận tần suất sự cố gây mất ngày công (LTIFR) và tần suất xảy ra sự cố (TRIFR) lần lượt cán mốc ở 0.74 (%) và 1.23 (%) vượt xa mục tiêu đặt ra là 1.3 (%) và 2.5 (%).

Đây là kết quả của việc áp dụng hiệu quả và đồng bộ hệ thống quản lý an toàn theo tiêu chuẩn cao nhất, cùng với các chương trình đồng hành, hỗ trợ được đề xuất bởi phòng An toàn, Sức khỏe và Ứng phó khẩn cấp cũng như ban lãnh đạo công ty. MHT chú trọng việc cải thiện điều kiện làm việc, đẩy mạnh kiểm soát an toàn- sức khỏe và tăng cường trách nhiệm của đội ngũ quản lý đã tạo ra môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và bền vững hơn. Những kết quả đạt được trong năm 2025 được thể hiện qua các con số nêu sau đây và đó là nền tảng quan trọng để tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý Sức khỏe và An toàn lao động trong các năm tiếp theo:

- Đảm bảo các khóa đào tạo bắt buộc cho người lao động theo quy định của pháp luật hiện hành được triển khai trước khi bố trí công việc, đào tạo nội bộ cho 100% người lao động của Công ty và Nhà thầu khi tuyển mới.
- Triển khai 40 lượt kiểm tra an toàn ở hầu hết các khu vực làm việc trong nhà máy với sự tham gia của CEO và COO cùng với 915 lượt kiểm tra theo kế hoạch và đột xuất khác được thực hiện bởi phòng HSE.
- Tổng cộng 10598 mối nguy đã được nhận diện và báo cáo bởi toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty với tỉ lệ khắc phục các mối nguy này đạt trên 90%, trong đó có nhiều mối nguy có thể trực tiếp ảnh hưởng đến an toàn, sức khỏe của người lao động đã được khắc phục ngay lập tức.
- Thực hiện 3517 lượt kiểm tra phương tiện của các nhà thầu, nhà cung cấp nhằm đảm bảo an toàn, tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật cũng như quy định của công ty.
- Thực hiện thanh, kiểm tra về hệ thống quản lý Sức khỏe, An toàn, Phòng cháy chữa cháy với tất cả các nhà thầu đang có hoạt động thường xuyên và có rủi ro cao tại công ty.
- Triển khai 03 chiến dịch an toàn theo các chủ đề: Báo cáo sự cố, tuân thủ quy định giao thông, phòng ngừa các chấn thương mắt.
- Tiếp đón 03 cuộc thanh tra được thực hiện bởi cơ quan quản lý nhà nước về công tác quản lý an toàn bức xạ, hóa chất, phòng cháy chữa cháy, tất cả đều ghi nhận những kết quả tốt.

- Triển khai trao tặng 565 phần thưởng an toàn cho người lao động của Công ty và các nhà thầu thực hiện tốt các thông qua các chương trình thúc đẩy văn hóa an toàn của công ty.
- Hỗ trợ 05 vụ tai nạn giao thông xảy ra tại các tuyến đường ngoài cộng đồng.
- Phát triển và đưa vào sử dụng 02 ứng dụng Quản lý rủi ro và Quản lý Y tế nhằm tối ưu hóa việc cập nhật và theo dõi mang tính hệ thống phù hợp với định hướng chuyển đổi số của Công ty.
- Tổ chức thành công Ngày hội An toàn & Sức khỏe năm 2025 với nhiều hoạt động tuyên truyền và thúc đẩy văn hóa an toàn bao gồm: Trao thưởng kết quả cuộc thi tìm hiểu về an toàn, sức khỏe và ứng phó khẩn cấp, trao thưởng an toàn của năm, Góc tư vấn về an toàn, sức khỏe và UPKC, Cam kết của Ban giám đốc Công ty/Nhà thầu.
- Đề xuất nhiều sáng kiến được Ban giám đốc phê duyệt và triển khai theo chủ trương tối ưu hóa chi phí, nâng cao hiệu quả công việc.

III, Phòng cháy, chữa cháy & Cứu nạn, cứu hộ

Đội ERT giữ vai trò then chốt trong việc bảo đảm an toàn tính mạng con người, bảo vệ tài sản và duy trì tính liên tục của hoạt động sản xuất, qua đó đóng góp trực tiếp và thiết thực vào các trụ cột Sức khỏe – An toàn – Môi trường – Cộng đồng trong Chiến lược Phát triển bền vững của Công ty.

Trong năm 2025, Đội ERT tiếp tục được củng cố và nâng cao năng lực toàn diện thông qua các nhiệm vụ và hoạt động chính như sau:

- Kiện toàn Đội PCCC & CNCH cơ sở và tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC & CNCH theo quy định hiện hành cho 215 đội viên chuyên trách và bán chuyên trách.
- Thực hiện 12 cuộc diễn tập với các tình huống kịch bản phức tạp và tham gia diễn tập nhiều lực lượng với Công an tỉnh Thái Nguyên tại nhà máy TNG Việt Đức.
- Ứng phó và xử lý 147 tình huống khẩn cấp, sự cố xảy ra trong nhà máy cũng như ngoài cộng đồng dân cư.
- Thực hiện và hỗ trợ công tác kiểm tra an toàn, giám sát việc tuân thủ các quy trình, quy định về PCCC & CNCH tại hiện trường sản xuất và khu vực văn phòng.
- Ứng phó kịp thời các sự cố cháy, báo cháy và các sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống PCCC & CNCH tại Nhà máy và khu vực lân cận.
- Tham gia rà soát, cập nhật các quy trình vận hành và hướng dẫn an toàn liên quan đến hệ thống PCCC & CNCH, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và quy định pháp luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết

- Công ty TNHH Vonfram Masan

Công ty TNHH Vonfram Masan hay Masan Tungsten LLC - công ty con của Công Ty Núi Pháo được thành lập năm 2014 – một công ty sản xuất kim loại công nghệ hàng đầu thế giới, đồng thời cũng là một trong những công ty lớn nhất trong ngành vonfram toàn cầu. MTC kết nối hoạt động kinh doanh của Công Ty Núi Pháo với thị trường vonfram toàn cầu và tinh luyện sản phẩm tinh quặng vonfram của Công Ty Núi Pháo thành các sản phẩm vonfram có giá trị cao hơn nhằm phát huy giá trị nguồn tài nguyên Việt Nam. Giai đoạn thiết kế và xây dựng MTC



**CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

được hoàn thành vào đầu năm 2015, MTC chính thức đi vào hoạt động vào Quý III năm 2015 theo Giấy phép Đầu tư số 171022000001 (cấp lần đầu vào 15/01/2014). Kể từ khi thành lập, MTC đã không ngừng nỗ lực tận dụng cơ sở vật chất sẵn có và đã đạt được 94% công suất thiết kế trong năm 2016 và tối đa công suất thiết kế vào năm 2017.

Bốn sản phẩm chính của MTC được dùng trong sản xuất Vonfram và Vonfram Cacbua bao gồm: Muối Vonframat (dạng Natri Vonframat hoặc Canxi Vonframat); APT (Ammonium Paratungstate - muối Ammonium Paratungstate); BTO (Blue Tungsten Oxide – Oxit Vonfram xanh); và YTO (Yellow Tungsten Oxide – Oxit Vonfram vàng). MTC sản xuất các sản phẩm vonfram có độ tinh khiết cao và sức cạnh tranh trên toàn cầu đồng thời được vận hành tại Việt Nam. Điều này khiến MTC trở thành một số ít nhà cung cấp vonfram mới ngoài Trung Quốc trực tiếp sản xuất ra sản phẩm tại nguồn.

Các ưu thế của MTC:

- Nhà máy chế biến sâu nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram có giá trị gia tăng cao hơn;
- Nguồn cung ổn định từ Công Ty Núi Pháo, cơ sở sản xuất hiện đại có khả năng sản xuất các sản phẩm chất lượng cao đáp ứng yêu cầu cụ thể của khách hàng;
- Chi phí chuyển đổi thấp, và được hưởng các chính sách ưu đãi về thuế;
- Uy tín tốt trên thị trường nhờ sự hỗ trợ về công nghệ và kỹ thuật công nghệ cao ưu việt hàng đầu thế giới.

Dưới đây là một số chỉ tiêu trên báo cáo tài chính của MTC

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025
Tổng giá trị tài sản	6.286
Vốn chủ sở hữu	3.694
Doanh thu thuần	4.474
Lợi nhuận gộp	752
Lợi nhuận kế toán trước thuế	799
Lợi nhuận sau thuế	761

(Nguồn: báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của MTC)

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2024 Tỷ đồng	Năm 2025 Tỷ đồng	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	23.873	23.441	-2%
Doanh thu thuần	14.336	7.443	-48%
(Lãi)/lỗ từ hoạt động kinh doanh	(145)	206	-242%
Lỗ khác	(675)	(79)	-88%
(Lãi)/lỗ trước thuế	(821)	127	-115%
Lỗ sau thuế	(1.536)	79	-105%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,34	1,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,78	0,93	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,60	0,59	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,52	1,45	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,00	2,08	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,47	0,31	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-11%	1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-16%	1%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-6%	0,3%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1%	3%	

Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: **không áp dụng.**

5. Cơ cấu sở hữu, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, danh sách các thành viên góp vốn nắm giữ ít nhất 5% phần vốn góp của Công Ty Núi Pháo như sau:



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

Tên	Đăng ký kinh doanh số	Địa chỉ	Giá trị phần vốn góp (đồng)	Tỷ lệ phần vốn góp
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tài Nguyên Masan Thái Nguyên (“MRTN”)	0309960069	23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh	8.634.332.124.000	80%
Công Ty TNHH Một Thành Viên Thương Mại Và Đầu Tư Thái Nguyên (“TNTI”)	0310352925	23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh	2.158.583.031.000	20%
Tổng			10.792.915.155.000	100%

(Nguồn: Công Ty)

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2025, cơ cấu phần vốn góp của Công Ty Núi Pháo như sau:

STT	Thành viên góp vốn	Số thành viên	Giá trị phần vốn góp (đồng)	% vốn góp
I	Trong nước	2	10.792.915.155.000	100%
1	Tổ chức	2	10.792.915.155.000	100%
2	Cá nhân	-	-	-
II	Nước ngoài	-	-	-
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-
	Tổng	2	10.792.915.155.000	100%

(Nguồn: Công Ty)

a) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2025, Công Ty Núi Pháo không có đợt tăng vốn

b) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

c) Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, Công Ty Núi Pháo không phát hành Trái phiếu

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Hoạt động khai thác, chế biến của Công ty có phát sinh các tác động tới môi trường và các biện pháp giảm thiểu, bảo vệ môi trường như sau:

- Nước thải sản xuất bao gồm: Nước thải từ quá trình chế biến cùng, nước tháo khô moong khai thác, nước mưa chảy tràn khu vực nhà máy, nước từ các hồ thu nước thấm được Công ty thu gom vào các hồ chứa sau đó phần lớn được bơm về nhà máy chế biến để tái sử dụng, phần nước thải không có nhu cầu tái sử dụng sẽ được bơm về trạm xử lý nước thải tập trung để xử lý đạt yêu cầu trước khi xả thải qua điểm xả DP2. Trong năm 2025, tổng lưu xả thải

tại điểm xả DP2 là 7.298.170 m³. Nước mưa chảy tràn khu vực bãi đất đá thải được thu gom, xử lý tại hệ thống các hồ lắng sau đó được xả thải qua điểm xả DP3, tổng lưu lượng xả thải trong năm 2025 là 250.871 m³.

- Công ty thực hiện quan trắc liên tục, tự động tại các điểm xả DP2, DP3 và số liệu được truyền trực tiếp về hệ thống tiếp nhận dữ liệu của Sở Nông nghiệp và Môi trường để được theo dõi, giám sát. Kết quả quan trắc liên tục tự động và quan trắc định kỳ tại các điểm xả thải DP2, DP3 luôn thấp hơn giá trị cho phép tại Giấy phép môi trường đã được cấp.
- Đất đá thải phát sinh từ hoạt động khai thác được phân loại trước khi đổ thải; đất đá thải không có tiềm năng phát sinh axit được lưu giữ tại bãi đất đá thải phía Bắc và phía Nam, đất đá thải có tiềm năng phát sinh axit được lưu giữ tại bãi thải trong moong khai thác và hồ chứa quặng đuôi sunfua; đất đá thải có hàm lượng Asen cao được cô lập tại bãi thải phía Bắc.
- Quặng đuôi phát sinh từ quá trình chế biến bao gồm quặng đuôi oxit và quặng đuôi sunfua được lưu giữ, cô lập tại 02 hồ chứa riêng biệt theo phương án đã được phê duyệt trong Giấy phép môi trường. Quặng đuôi sunfua được lưu giữ ngập dưới nước 2m để ngăn chặn quá trình oxi hóa phát sinh dòng thải axit. Năm 2025, phát sinh khoảng 372.3037 tấn quặng đuôi sunfua được lưu giữ tại hồ STC và 1.702.413 tấn quặng đuôi oxit được lưu giữ tại hồ OTC.
- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động sản xuất được thu gom, xử lý tại các hệ thống lọc bụi ướt, hệ thống xử lý khí thải H₂S đạt quy chuẩn trước khi xả thải ra ngoài môi trường. Thực hiện quan trắc khí thải định kỳ theo quy định, chất lượng khí thải đầu ra luôn thấp hơn giới hạn cho phép tại Giấy phép môi trường đã được cấp.
- Công ty thực hiện kiểm soát bụi, tiếng ồn, độ rung từ các hoạt động khoan nổ mìn, bốc xúc vận chuyển quặng, đổ thải... bằng các biện pháp như: tưới nước thường xuyên các tuyến đường vận chuyển; trồng cây tại những khu vực hoàn thành công tác đất; áp dụng nổ mìn vi sai phi điện để giảm rung chấn, sóng áp lực không khí, bụi, ồn và đá văng; thiết lập bán kính nổ mìn an toàn từ 200 m – 300 m... Ngoài ra, Công ty cũng thực hiện quan trắc định kỳ chất lượng không khí, tiếng ồn xung quanh và quan trắc rung chấn tự động tại 04 vị trí xung quanh khu vực moong khai thác.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) *Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.*

Trong năm 2025, Công ty đã sử dụng nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là quặng thô từ quá trình khai thác.

Tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai trong kỳ báo cáo (mới đưa ra khỏi trạng thái tự nhiên, trước khi vận chuyển về kho bãi tại của mỏ hoặc về khu vực tuyển tách/phân loại/làm giàu khoáng sản): 2.279.660,51 tấn.

Các loại hóa chất chính mà Công ty đã sử dụng cho quá trình sản xuất trong năm 2025:

- Axit Sunphuaric (H₂SO₄ 94%-98%): 3.990,1 tấn
- Ô-xy già (H₂O₂ 50%): 220,8 tấn
- Vôi bột (90%): 9.394,24 tấn
- Natri Cacbonat (99,5%): 6.633 tấn
- Natri Chloride (99%): 1.003 tấn



**CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

- Bột sắt (100%): 638 tấn

- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức.

Tái sử dụng nguồn nước

Phần lớn nước thải từ hồ chứa quặng đuôi OTC và STC sẽ được bơm tuần hoàn về nhà máy chế biến để tái sử dụng, một phần được bơm về xử lý tại Trạm xử lý nước thải để xử lý đạt quy chuẩn theo Giấy phép môi trường trước khi xả ra suối Thủy Tinh. Nước từ hoạt động khai thác, một phần cũng được tuần hoàn cho nhà máy chế biến, một phần sẽ được bơm về Trạm xử lý nước thải để xử lý. Trong năm 2025, khoảng 8.305.000 m³ nước được tuần hoàn từ các hồ chứa phục vụ cho sản xuất, chiếm 82% tổng lượng nước sử dụng của Công ty.

Tái sử dụng chất thải

Năm 2025, tổng khối lượng các loại chất thải phát sinh là 1.961 tấn, trong đó chất thải tái chế (phế liệu) chiếm 33% tổng lượng chất thải phát sinh.

Tận dụng đất đá thải làm vật liệu xây dựng

Trong năm 2025, Công ty đã tái sử dụng 125.992 m³ đất đá thải không có tiềm năng phát sinh axit (đất đá thải sạch) để thi công xây dựng đập hồ chứa quặng đuôi và xây dựng các cơ sở hạ tầng nội mỏ.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Mức tiêu thụ năng lượng năm 2025 của Công ty như sau:

Loại nhiên liệu	Khối lượng		Sử dụng cho mục đích
Dầu Dizesel	861.953	lít	Vận hành các thiết bị sản xuất, máy phát điện, vận tải
Xăng	34.430	lít	Vận tải
Điện năng mua ngoài	132.127.268	kWh	Vận hành các thiết bị sản xuất và hoạt động của văn phòng điều hành

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả. Năm 2025, Công ty đã thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện trong một số chu trình hoạt động sản xuất. Lượng điện tiết kiệm được từ các giải pháp này khoảng 460 nghìn kWh, cụ thể các giải pháp được trình bày tại mục c dưới đây.

- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này. Các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và kết quả đạt được về mục tiêu tiết kiệm, sử dụng hiệu quả năng lượng trong năm 2025:

- Kiểm soát và sửa chữa các điểm rò rỉ khí nén tại nhà máy Núi Pháo bằng máy đo siêu âm SONAPHONE.
- Lắp đặt thay thế đèn chiếu sáng sử dụng điện lưới bằng đèn năng lượng mặt trời cho tuyến đường và khu vực văn phòng.
- Sử dụng khí nén áp suất thấp cho bể trung hòa Bismuth (TK030/032) từ các máy thổi khí qua đó dừng vận hành máy nén khí CP501 giúp tiết kiệm năng lượng.

6.4. Tiêu thụ nước

a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn nước cung cấp cho hoạt động sản xuất của công ty bao gồm: (1) Nước mặt từ sông Công; (2) Nước tuần hoàn (từ các hồ chứa quặng đuôi OTC & STC, hồ chuyển tiếp PTP, các hồ thu COT và V-notch).

Lượng sử dụng và tỷ lệ phần trăm như sau:

Năm	2025	Tỷ lệ %
Tổng lưu lượng nước sử dụng (nghìn m³)	10.081	100
Nước mặt (Sông Công)	1.776	18
Nước tuần hoàn	8.305	82
- Nước từ OTC	2.918	
- Nước từ STC	2.548	
- Nước từ hồ chuyển tiếp PTP	1861	
- Nước tuần hoàn từ hồ thu COT	331	
- Nước tuần hoàn từ hồ thu V-notch	647	

b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng.

Tổng lượng nước tái chế & tái sử dụng (tuần hoàn) trong năm 2025 là 8.305.000 m³ chiếm 82% tổng nhu cầu sử dụng nước của Công ty.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường trong năm 2025:* Không có
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường:* Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tính đến 31 tháng 12 năm 2025, toàn Công ty có 1.032 người lao động chính thức trong đó có 11 người nước ngoài và 1.021 người Việt Nam. Thu nhập bình quân của người lao động Việt Nam đạt 14.3 triệu đồng, mức lương tối thiểu của người lao động trong Công ty là 4.800.000 đồng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
Việc đảm bảo sức khỏe cho Người lao động không chỉ là trách nhiệm mà còn là mục tiêu quan trọng trong việc xây dựng một hệ sinh thái bền vững tại MHT. Bằng việc tuân thủ quy định của pháp luật về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và các quy định về pháp luật lao động và môi trường làm việc an toàn, lành mạnh và tích cực. Ngoài ra, Công Ty còn xây dựng trạm y tế nội bộ với đội ngũ y nhân viên y tế chuyên môn cao và được trang bị tốt để hỗ trợ khám chữa bệnh thông thường ở mức độ nhẹ và xử lý khẩn cấp khi xảy ra tai nạn ở khu vực trong và xung quanh dự án.
Trong năm 2025, MHT tiếp tục kiên định với định hướng xây dựng và nâng tầm định vị giá trị nhân viên như một trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển bền vững. Chúng tôi xác định rằng một lực lượng lao động gắn kết, hiệu quả và có năng lực thích ứng cao chính là nền tảng tạo nên lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Trên cơ sở đó, MHT tập trung tối ưu hóa toàn diện các quy trình nhân sự và vận hành theo hướng tinh gọn, minh bạch và nhất quán. Các quy trình tiếp tục được rà soát, chuẩn hóa và cải tiến nhằm



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO NUI PHAO MINING COMPANY LTD

tinh gọn thủ tục nhân sự, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ phận, phòng ban, qua đó góp phần nâng tầm trải nghiệm người lao động và hiệu quả vận hành.

Tái tư duy và thiết kế hệ thống đãi ngộ tổng thể

Trong năm 2025, MHT triển khai đồng bộ các chương trình tái tư duy và thiết kế lại hệ thống đãi ngộ tổng thể hướng tới việc nâng cao định vị giá trị nhân viên, gia tăng mức độ gắn kết và thúc đẩy hiệu suất làm việc một cách bền vững. Chúng tôi xác định rằng định vị giá trị nhân viên không chỉ đến từ thu nhập, mà còn từ sự minh bạch, công bằng, cơ hội phát triển và sức khỏe toàn diện.

Chúng tôi đẩy mạnh truyền thông và đối thoại cởi mở về chính sách thu nhập và đãi ngộ tổng thể, giúp người lao động hiểu rõ giá trị tổng thể mà Công ty mang lại. Hệ thống đãi ngộ được thiết kế và tái thiết kế theo hướng linh hoạt, cho phép điều chỉnh phù hợp với đặc thù công việc, năng lực và mức độ đóng góp của từng cá nhân. Đồng thời, các chính sách đãi ngộ tổng thể được cá nhân hóa có trọng tâm, nhằm giữ chân và phát triển lực lượng nhân sự then chốt.

Năm 2025 ghi nhận bước chuyển biến quan trọng trong việc mở rộng và nâng cao hiệu quả các chương trình đãi ngộ tài chính. Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều chính sách mới và điều chỉnh chính sách hiện hữu nhằm đáp ứng sát hơn nhu cầu thực tiễn của người lao động và yêu cầu vận hành. Cụ thể, gia tăng quyền lợi thưởng chuyên cần dành cho người lao động cấp bậc; gia tăng hỗ trợ đi lại nhằm chia sẻ chi phí sinh hoạt và nâng cao mức độ an tâm cho người lao động. Bên cạnh đó, chương trình thưởng năng suất được triển khai cho các vị trí đặc thù tại bộ phận Bảo trì, gắn thu nhập với hiệu quả thực hiện công việc và mức độ đóng góp. Đồng thời, gia tăng đãi ngộ thông qua chương trình thưởng đảm bảo cho công nhân vận hành tại bộ phận sản xuất của Nhà máy Núi Pháo và MTC, góp phần ổn định thu nhập và tạo động lực làm việc cho Người lao động.

Hệ thống bậc lương dành cho ngũ thợ Bảo trì và thợ vận hành được thiết kế và hoàn thiện, bảo đảm thu nhập phản ánh đúng trình độ tay nghề, kinh nghiệm và yêu cầu công việc. MHT tiếp tục duy trì và mở rộng cơ chế chi trả theo kỹ năng và tay nghề, từng bước hoàn thiện phân bậc công việc và bậc vận hành, qua đó khuyến khích người lao động không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc. Việc minh bạch hóa kế hoạch thu nhập trung hạn giúp người lao động ổn định tâm lý, chủ động xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp và tăng cường sự gắn bó lâu dài với Công ty.

Trong các quy trình vận hành và tiếp tục phát triển hệ thống tổng đãi ngộ toàn diện cho Người lao động tại Công ty như dưới đây:

1. Chính sách thưởng đa dạng phù hợp với nhiều nhóm đối tượng Người lao động:

- Thưởng tháng lương thứ 13 và chương trình thưởng thành tích cho tất cả Người lao động căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh.
- Thưởng chuyên cần: áp dụng cho Người lao động cấp bậc 6 tại Công ty với số tiền 400.000 đồng/ tháng khi đáp ứng đủ điều kiện theo chính sách nội bộ.
- Thưởng năng lực áp dụng cho nhóm công nhân vận hành
- Thưởng giữ chân nhân tài: áp dụng cho người lao động giữ vai trò trọng yếu trong tổ chức
- Thưởng khu vực: áp dụng cho nhân viên an ninh thực hiện công việc tại các khu vực đặc thù trong Công ty
- Thưởng khu vực dành cho Người lao động nhóm tuyển khoáng

- Thưởng tay nghề cho Người lao động cấp bậc 6 tại vị trí đặc thù tại phòng Bảo trì
 - Thưởng ngôi sao tháng và ngôi sao thường niên nhằm ghi nhận sự kịp thời nỗ lực và đóng góp nổi bật của Người lao động trong tháng hoặc trong năm
 - Các chương trình, giải thưởng khác nhằm ghi nhận các sáng kiến đặc biệt và những thành tích cá nhân cũng như tập thể tích cực tham gia học hỏi, xây dựng văn hóa tổ chức
2. **Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe:** Công ty cung cấp chương trình bảo hiểm chăm sóc sức khỏe toàn diện không chỉ cho Người lao động mà còn cho người thân của họ nhằm đồng hành bảo vệ sức khỏe, giảm bớt gánh nặng tài chính cho gia đình Người lao động để Người lao động yên tâm công tác.
 3. **Hỗ trợ ăn ca:** Công ty cung cấp tối thiểu một bữa ăn chính mỗi ngày cho mọi nhân viên. Đối với lao động ngoại tỉnh Công ty nâng cao tiêu chuẩn với ba bữa ăn mỗi ngày để thu hút với những vị trí đặc thù cần tuyển lao động ngoại tỉnh. Cụ thể, mức tiền ăn phù hợp với điều kiện làm việc, 45.000 đồng/bữa khi làm việc tại Nhà máy và 60.000 đồng/bữa khi làm việc tại Văn Phòng Hà Nội.
 4. **Chỗ ở:** Người lao động nước ngoài và ngoại tỉnh là những người phải xa nhà tới Nhà máy làm việc, được cung cấp chỗ ở khi làm việc tại Mỏ.
 5. **Quyền lợi khi nghỉ ốm:** Người lao động nghỉ ốm được Công ty trả lương 100%, tối đa 7 ngày/ năm
 6. **Quyền lợi hỗ trợ đi lại:**
 - Công ty cung cấp tuyến xe cố định xe đưa đón hàng ngày giúp Người lao động đi chuyển thuận tiện và an toàn.
 - Công ty cung cấp dịch vụ gửi xe máy miễn phí cho Người lao động tại Văn phòng Hà Nội và một số điểm gửi xe máy tại Thái Nguyên mà Công ty đã ký hợp đồng dịch vụ.
 - Công ty hỗ trợ chi phí đi lại cho Người lao động nước ngoài và người lao động ngoại tỉnh di chuyển từ/ đến điểm tuyển dụng đến/ từ nơi làm việc.
 - Hỗ trợ chi phí đi lại cho Người lao động đi chuyển đi làm hàng ngày từ 8KM/ 1 chiều trở lên đến nơi làm việc hoặc điểm bắt xe buýt Công ty gần nhất.
 - Hỗ trợ chi phí đi lại cho các vị trí đặc thù phục vụ yêu cầu công việc
 7. **Bồi dưỡng hiện vật:** Người lao động được nhận bồi dưỡng bằng hiện vật khi thực hiện các công việc nặng nhọc độc hại theo quy định pháp luật và quyết định của Tổng Giám đốc.
 8. **Khám sức khỏe:** Người lao động được quyền lợi khám sức khỏe định kỳ có danh mục khám nhiều hơn so với quy định của pháp luật đặc biệt là tầm soát ung thư vú đối với lao động nữ, giúp phòng ngừa và phát hiện sớm các vấn đề về sức khỏe.
 9. **Các hoạt động phong trào, xây dựng văn hóa gắn kết và Chương trình tích điểm đổi quà MPoint, D-MPoint** nhằm khuyến khích Người lao động, các phòng ban chủ động tham gia các chương trình, các hoạt động do Công ty hoặc bên ngoài tổ chức liên quan đến công việc, kế hoạch phát triển bản thân của Người lao động và mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

10. **Chính sách học hỏi và lộ trình công danh:** Công ty đồng hành cùng Người lao động trong quá trình học hỏi và phát triển bản thân. Hành trình học hỏi không giới hạn với các công cụ hỗ trợ được tư vấn bởi những người huấn luyện viên và các giảng viên nội bộ, giúp thúc đẩy tinh thần tự học, học hỏi từ đồng nghiệp và lan tỏa văn hóa học tự chủ trong toàn tổ chức là một trong những chính sách và định hướng phát triển bền vững của Công ty. Tại Công ty, các cơ hội thăng tiến, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, kỹ năng mềm và các năng lực lãnh đạo luôn được rộng mở đối với tất cả các cấp bậc nơi mà Người lao động được lắng nghe, trao đổi đa chiều và tham gia thiết kế lộ trình công danh của chính bản thân họ.
11. **Chính sách thăm hỏi:** Công ty và công đoàn thể hiện sự quan tâm, chia sẻ của Công ty và Công đoàn đối với Người lao động và người thân khi có hiếu sự, hỷ sự và ốm đau.
12. **Trang bị điện thoại và hỗ trợ cước phí di động:** Người lao động được trang bị điện thoại và hỗ trợ cước phí hàng tháng nhằm sự dụng tiết kiệm, hiệu quả và phục vụ cho mục đích công việc căn cứ trên yêu cầu công việc và đề nghị của Trưởng bộ phận.
13. **Xây dựng, duy trì và phát triển quỹ Masaners chăm sóc Masaners:** Với mục tiêu chăm sóc cho NLD và gia đình thông qua các hoạt động thường niên, xây dựng sự gắn kết với các gia đình nhỏ như hỗ trợ học phí, giải thưởng dành cho học sinh là con em có thành tích cao trong học tập, quan tâm chăm sóc cha mẹ/thân nhân người lao động....

Với những nỗ lực của đội ngũ nhân sự tâm huyết, sự cam kết của Ban lãnh đạo trong quản lý nguồn nhân lực cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất - kinh doanh và phát triển chính sách đãi ngộ vượt trội, năm 2025 Công ty tiếp tục được vinh danh “Doanh nghiệp vì người lao động” và tiếp tục được người lao động tin tưởng, đồng hành và được chứng minh bằng việc 3 năm liên tiếp Công ty được tổ chức toàn cầu về văn hóa nơi làm việc Great Place To Work® vinh danh là “Nơi làm việc tuyệt vời” với tỷ lệ người lao động đồng ý rằng chúng tôi là nơi làm việc tuyệt vời lên đến 91%”.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tại NPMC, chúng tôi luôn đặt con người vào trung tâm của mọi chiến lược phát triển bền vững. Năm 2025, công ty đã triển khai một loạt chương trình đào tạo và phát triển nhằm thúc đẩy văn hóa học tập suốt đời, phát triển năng lực lãnh đạo trẻ và nâng cao giá trị nhân viên thông qua chiến lược định vị EVP (Employee Value Proposition). Những nỗ lực này không chỉ phản ánh cam kết của chúng tôi đối với các giá trị cốt lõi "Tôn trọng - Đổi mới - Kết quả" mà còn gắn kết chặt chẽ với các chiến lược ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị), DEIB (Đa dạng, Công bằng, Hòa nhập và Thuộc về) và EVP/PVP (Định vị Giá trị Nhân viên/Giá trị Con người)

- Chương trình phát triển năng lực lãnh đạo: Chúng tôi đã tổ chức các chương trình đào tạo nhằm phát triển kỹ năng lãnh đạo cho đội ngũ quản lý và nhân viên tiềm năng. Mục tiêu là xây dựng thể hệ lãnh đạo tương lai, sẵn sàng dẫn dắt tổ chức trong môi trường toàn cầu hóa và linh hoạt thích ứng với sự thay đổi. Kết quả dự kiến là tạo ra đội ngũ lãnh đạo có khả năng thúc đẩy sự phát triển bền vững và đổi mới trong công ty. Các hoạt động triển khai trong năm 2025 có thể kể đến như các phiên thảo luận định kỳ của lãnh đạo và các buổi khai vấn.
- Đào tạo nâng cao và tái đào tạo năng lực chuyên môn: Chúng tôi tập trung vào việc nâng cao kỹ năng chuyên môn cho các phòng ban chức năng, đặc biệt là Sản xuất, Tuyển khoáng và Bảo trì. Mục đích là đảm bảo nhân viên luôn cập nhật kiến thức mới nhất, đáp ứng yêu cầu công việc và nâng cao hiệu suất lao động. Kết quả mong đợi là tăng cường chất lượng sản phẩm và dịch vụ, góp phần vào sự phát triển bền vững của công ty

- Chương trình xây dựng đội ngũ kế cận và quản trị nhân tài: Chúng tôi đã khởi động và xem xét lại kế hoạch kế nhiệm và chương trình quản lý nhân tài, nhằm đảm bảo sự liên tục trong lãnh đạo, phát triển nhân tài nội bộ, ổn định cơ cấu nhân sự và chuẩn bị cho các biến động nhân sự trong tương lai. Mục tiêu là xác định và phát triển những cá nhân có tiềm năng, đảm bảo họ sẵn sàng đảm nhận các vai trò quan trọng trong tương lai.
- Chương trình thi tay nghề: Chúng tôi đã hoàn thành chương trình thi tay nghề hàng năm cho bộ phận Bảo trì, bao gồm cả phần thi lý thuyết và thực hành. Mục đích là đánh giá và nâng cao kỹ năng thực tế của nhân viên, đảm bảo họ đáp ứng được các tiêu chuẩn công việc. Từ đó xác định năng lực nhân viên để ghi nhận và thưởng xứng đáng, bên cạnh đó làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch phát triển cá nhân của người lao động.
- Chương trình đào tạo tuân thủ: Song song với các hoạt động phát triển người lao động, chúng tôi đã lên kế hoạch và thực hiện các chương trình đào tạo bắt buộc về An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp (OHS), Kỹ thuật An toàn Hóa chất, Phòng cháy chữa cháy và cứu hộ, cũng như vận hành thiết bị, vv. Mục tiêu là đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và tạo môi trường làm việc an toàn cho nhân viên. Ngoài các chương trình liên kết ngoài, công ty cũng tập trung vào các hoạt động đào tạo nội bộ để tăng cường nhận thức, mở rộng kỹ năng cũng như tiết kiệm chi phí hoạt động.

Năm 2025, NPMC đã khẳng định cam kết đầu tư vào nguồn nhân lực thông qua việc triển khai các chương trình đào tạo và phát triển toàn diện. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn củng cố văn hóa học tập suốt đời, phát triển lãnh đạo trẻ và thúc đẩy các chiến lược như ESG, DEIB, EVP/PVP.

Với 56.327 giờ học tập và 35.087 lượt tham gia, chúng tôi tự hào về sự tiến bộ trong việc xây dựng môi trường làm việc tôn trọng, đổi mới và hướng tới kết quả. Những thành tựu này không chỉ đáp ứng nhu cầu hiện tại mà còn chuẩn bị cho tương lai bền vững của NPMC.

Chúng tôi sẽ tiếp tục đầu tư vào con người, coi đó là nền tảng cho sự phát triển bền vững và thịnh vượng chung.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Năm 2025, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình phát triển cộng đồng theo định hướng bền vững, tập trung vào ba trụ cột chính: phát triển kinh tế địa phương, an sinh xã hội – giáo dục, và y tế – môi trường – hạ tầng nông thôn. Các hoạt động không chỉ mang giá trị hỗ trợ trước mắt mà còn góp phần tạo nền tảng sinh kế ổn định, nâng cao chất lượng sống và tăng cường sự gắn kết lâu dài với cộng đồng.

PHÁT TRIỂN KINH TẾ

Quỹ Vốn vay Phục hồi kinh tế

Trong năm 2025, Công ty phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên và hội đoàn thể các xã An Khánh, Phú Lạc thẩm định, giải ngân 950 triệu đồng cho 19 hộ dân để triển khai các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình (17 hộ trồng chè, 01 hộ trồng cây ăn quả, 01 hộ chăn nuôi).

Tính đến cuối năm 2025, Quỹ đã hỗ trợ tổng cộng 497 hộ với tổng số vốn quay vòng đạt trên 18 triệu đồng (giá trị quỹ ban đầu hơn 6 tỷ đồng). 100% số hộ tham gia đã mở rộng quy mô sản xuất, cải thiện thu nhập, góp phần thúc đẩy sinh kế bền vững tại địa phương.

Phát triển mô hình Nông nghiệp & Khuyến nông

- **Nâng tầm thương hiệu chè:** Tiếp tục đồng hành cùng Hợp tác xã (HTX) chè Nhật Thức thông qua việc tư vấn thiết kế mẫu mã và hỗ trợ kinh phí in ấn bao bì cho sản phẩm Trà OCOP “Bách Long Hương”.
- **Phát triển HTX mới:** Hỗ trợ thành lập mới HTX Sỷ Thu Trà tại xã Đại Phúc với 14 hộ thành viên, quy mô diện tích sản xuất 6ha và hỗ trợ kinh phí trang trí phòng trưng bày sản phẩm.
- **Liên kết phát triển mô hình nuôi ong mật:**
 - HTX Nông nghiệp Tân Linh: đã phát triển từ 170 đàn ong (năm 2023) lên hơn 500 đàn, sản lượng mật đạt hơn 10 tấn/năm. Trong năm 2025, Công ty thu mua 50 lít mật ong của HTX để làm quà tặng nhân viên và đối tác, góp phần hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm cho bà con.
 - THT nuôi ong mật xã Đại Phúc: Công ty tổ chức tập huấn nâng cao năng lực kỹ thuật và học tập kinh nghiệm. Đồng thời, hỗ trợ kinh phí 20 triệu đồng thiết kế nhãn hiệu cho hai loại chai (350ml và 1.000ml) để phát triển thương hiệu
- **Hỗ trợ mô hình chăn nuôi sinh thái:** Trao tặng 20 triệu đồng mua con giống cho hai mô hình chăn nuôi lợn trà xanh sinh thái tại xóm Việt Thắng xã An Khánh và xóm 9 xã Phú Lạc, góp phần đa dạng hóa sinh kế cho người dân.

CÔNG TÁC AN SINH XÃ HỘI & PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Đào tạo và nâng cao nhận thức cộng đồng:

Trong năm 2025, Công ty tổ chức 14 buổi tuyên truyền về kỹ năng sống, an toàn điện, phòng chống đuối nước và bảo vệ môi trường,... với hơn 4.300 lượt người tham gia. Các hoạt động được định hướng chú trọng trang bị kỹ năng sống thiết yếu thông qua các chương trình mang tính thực hành.

Trong khuôn khổ Chương trình “Đường bơi xanh” phối hợp cùng các trường Tiểu học và THCS trên địa bàn, Công ty hỗ trợ 40 triệu đồng để tổ chức khóa dạy bơi mùa hè cho học sinh trường Tiểu học Hà Thượng và Tiểu học Kim Đồng. Kết quả, 110 học sinh đã hoàn thành khóa học và được cấp chứng nhận tốt nghiệp, góp phần giảm thiểu nguy cơ đuối nước.

Các chương trình học bổng:

- **Chương trình “Thắp sáng niềm tin, tiếp sức em đến trường – Vì em hiếu học”:** Tháng 08/2025, Công ty trao tặng 20 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đạt thành tích cao trong học tập. Đây là hoạt động nằm trong chương trình lần thứ XIII do Hội Khuyến học tỉnh Thái Nguyên tổ chức.
- **Chương trình “Ngày mai cho em”:** Trao tặng 13 suất học bổng với tổng trị giá 65 triệu đồng dành cho trẻ em mồ côi. Đây là chương trình do Công ty khởi xướng từ năm học 2025-2026, với sứ mệnh chăm lo vật chất lẫn tinh thần cho trẻ em mồ côi, trẻ em dân tộc thiểu số và những em có hoàn cảnh khó khăn.

Tài trợ cơ sở vật chất trường học: Nhân dịp khai giảng tháng 09/2025, Công ty đã hỗ trợ trang thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất cho trường học với tổng trị giá trên 55 triệu đồng, bao gồm:

- Trao tặng 01 Tivi 65 inch cho trường Tiểu học & THCS Phục Linh phục vụ công tác giảng dạy.

- Lắp đặt hoàn chỉnh hệ thống 10 bình nước nóng cho trường Mầm non Tân Linh, giúp cải thiện điều kiện sinh hoạt cho các cháu nhỏ.

Hoạt động Tri ân và Trách nhiệm Xã hội:

- **Tri ân gia đình chính sách người có công với cách mạng:** Nhân ngày Thương binh - Liệt sĩ 27/7, Công ty đã thăm hỏi và trao tặng 40 suất quà tri ân các cán bộ lão thành cách mạng và gia đình chính sách trên địa bàn các xã lân cận vùng dự án. Đồng thời, Công ty tổ chức hoạt động dâng hương, dâng hoa tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tại Khu Di tích lịch sử Quốc gia 27-7.
- **Tết vì người nghèo:** Hưởng ứng Tuần cao điểm “Tết vì người nghèo năm 2025” của tỉnh Thái Nguyên, công ty trao tặng 90 suất quà bằng hiện vật trị giá 45 triệu đồng cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, góp phần giúp bà con có thêm điều kiện vui Xuân đón Tết và vươn lên trong cuộc sống.
- **Chương trình “Vui Trung Thu cùng thiếu nhi”:** Công ty hỗ trợ kinh phí cho các xã trong vùng dự án (mỗi địa phương 5 triệu đồng) để tổ chức Tết Trung thu cho các em nhỏ. Tổng trị giá quà tặng dành cho thiếu nhi trong dịp này là 20 triệu đồng.
- **Cứu trợ khẩn cấp:** Kịp thời trao tặng gần 5.000 suất nhu yếu phẩm (trị giá gần 1 tỷ đồng) hỗ trợ người dân khắc phục hậu quả cơn bão số 11 (Matmo) và lũ lụt tại Thái Nguyên.

Văn hóa và Giao lưu cộng đồng:

- **Bảo tồn văn hóa:** Hưởng ứng Ngày Đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11/2025), Công ty Núi Pháo hỗ trợ 20 triệu đồng cho Câu lạc bộ Văn hóa, Văn nghệ Dân tộc Cao Lan xã Hà Thượng (nay là xã An Khánh). Nguồn kinh phí này được sử dụng để trang bị 22 bộ trang phục truyền thống, giúp cộng đồng dân tộc thiểu số gìn giữ di sản và bản sắc đặc trưng của dân tộc mình.
- **Gắn kết địa phương:** Tích cực tham gia và đồng hành cùng các sự kiện văn hóa xã hội tại địa phương, chung vui cùng người dân trong ngày đại đoàn kết toàn dân tại các khu dân cư, tham dự và chúc mừng ngày thành lập các tổ chức chính trị, xã hội và các hoạt động tặng quà cho giáo dân có hoàn cảnh khó khăn... Tổng giá trị hỗ trợ cho các hoạt động này khoảng 300 triệu đồng.

Y TẾ, NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG

Hiến máu và tóc nhân đạo: Phối hợp với Trung tâm Huyết học - Truyền máu (Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên) tổ chức chương trình hiến máu nhân đạo với chủ đề "Một giọt máu cho đi - Một cuộc đời ở lại", tiếp nhận 246 đơn vị máu. Bên cạnh đó, hoạt động hiến tóc lần đầu tiên được triển khai đã thu hút sự tham gia tích cực của cán bộ nhân viên. Toàn bộ tóc hiến tặng được gửi đến Hair Salon Hoàng Phú (TP. Hồ Chí Minh), thuộc Mạng lưới Salon Tóc Hồng - Mạng lưới Ung thư vú Việt Nam, nơi hỗ trợ phụ nữ mắc ung thư vú qua các chương trình tặng tóc giả và chăm sóc tinh thần.

Nước sạch:

- Duy trì chương trình hỗ trợ nước sinh hoạt bền vững cho người dân xóm Suối Cát, xã An Khánh.
- Hỗ trợ nước sinh hoạt và nước uống tinh khiết cho người dân xóm 13, xã Phú Lạc.

Quản lý rác thải, vệ sinh môi trường: Trao tặng 500 thùng rác chuyên dụng (trị giá 80 triệu đồng) cho các tuyến phố văn minh tại xã Đại Phúc; đồng thời tổ chức tập huấn phân loại rác thải nguồn cho hội viên phụ nữ xã.

PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG NÔNG THÔN MỚI

Trong năm 2025, Công ty đã hoàn thành 6 dự án hạ tầng trọng điểm với tổng kinh phí hỗ trợ gần 300 triệu đồng. Các hoạt động này đóng góp trực tiếp vào mục tiêu đưa xã An Khánh, Phú Lạc đạt chuẩn Nông thôn mới nâng cao và xã Đại Phúc đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu.

Hạ tầng giao thông và thấp sáng làng quê:

- **Điện chiếu sáng:** Lắp đặt kéo dài 2km hệ thống đường điện thấp sáng tại các xã An Khánh và Phú Lạc, góp phần đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông cho bà con.
- **Giao thông nông thôn:** Hỗ trợ kinh phí xây dựng đường giao thông kiểu mẫu tại xóm Ngọc Linh (xã Phú Lạc); xây dựng 2 tuyến mương thoát nước cho tuyến đường bê tông mở rộng 6m tại xóm Khuân Linh và Bãi Bông (xã An Khánh).
- **Khắc phục thiên tai:** Kịp thời hỗ trợ kinh phí sửa chữa các tuyến đường bị sạt lở do mưa bão gây ra tại xóm 2 (xã Phú Lạc), đảm bảo giao thông thông suốt và an toàn cho người dân.

Công trình dân sinh và Nhà đại đoàn kết:

- **Xóa nhà tạm, nhà dột nát:** Hỗ trợ 60 triệu đồng xây mới 1 ngôi nhà Đại đoàn kết cho hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại xóm Đồng Trũng (xã Đại Phúc). Đây là công trình ý nghĩa, đánh dấu việc hoàn thành ngôi nhà Đại đoàn kết cuối cùng trong lộ trình xóa nhà tạm trên địa bàn thị trấn Hùng Sơn, góp phần giúp địa phương về đích sớm phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” trong năm 2025.
- **Thiết chế văn hóa – thể thao:** Trang bị bộ dụng cụ thể thao ngoài trời cho Nhà văn hóa xóm Lược 1 (xã Phú Lạc), giúp người dân có điều kiện rèn luyện thân thể và nâng cao sức khỏe.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN
Không áp dụng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

VỀ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Ban giám đốc được giao nhiệm vụ đại diện cho lợi ích của các cổ đông và giám sát hiệu quả hoạt động của Công ty. Bằng phương pháp lãnh đạo mới và tập trung mạnh mẽ vào hiệu quả vận hành, kỷ luật tài chính và hiện thực hóa giá trị từ các vật liệu chiến lược của Công ty như Vonfram, Florit, Đồng và Bismut, MHT đã đạt được sự cải thiện đáng kể về kết quả tài chính. Cụ thể, doanh thu tăng 19% từ 6.277 tỷ đồng (không bao gồm HCS) trong năm tài chính 2024 lên 7.443 tỷ đồng trong năm tài chính 2025. EBITDA tăng khoảng 22%, từ 1.785 tỷ đồng trong năm tài chính 2024 lên 2.175 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, tương đương với mức tăng 0,78% biên EBITDA từ 28,44% trong năm tài chính 2024 lên 29,22% trong năm tài chính 2025. Trong năm tài chính 2025, MHT cũng tạo ra dòng tiền tự do của doanh nghiệp (FCFF) dương 1.478 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2025, nợ ròng của Công ty ở mức 10.369 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ nợ ròng trên EBITDA là 4,8 lần, phản ánh bước tiến tích cực trong việc củng cố



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO NUI PHAO MINING COMPANY LTD

tình hình tài chính của Công ty. Tại thời điểm cuối năm tài chính 2024, nợ ròng của Công ty là 10.757 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ nợ ròng/EBITDA là 6,0 lần.

Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 11 tỷ đồng trong năm tài chính 2025, đánh dấu sự trở lại với lợi nhuận ròng dương sau hai năm liên tiếp báo lỗ. Lợi nhuận cải thiện do nhiều yếu tố như hiệu quả vận hành, kỷ luật tài chính, và sự cải thiện về mức hiện thực hóa doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng chủ lực. Điều này được thúc đẩy bởi những thay đổi cấu trúc trên thị trường hàng hóa, trong bối cảnh trữ lượng tài nguyên suy giảm, hàm lượng kim loại trong quặng giảm, sản lượng khai thác sụt giảm nói chung, và những biến động địa chính trị nói riêng. MHT tiếp tục đóng góp đáng kể vào ngân sách nhà nước Việt Nam. NPMC đã hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ thuế và phí ở cả cấp trung ương và địa phương, đóng góp tổng cộng 1.028 tỷ đồng trong năm 2025. Số tiền này bao gồm thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế tài nguyên, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, phí bảo vệ môi trường, thuế xuất nhập khẩu và các nghĩa vụ pháp lý khác. Với sự đóng góp tài chính đáng kể này, NPMC được vinh danh trong năm 2025 là doanh nghiệp Việt Nam đóng góp ngân sách cao nhất tỉnh Thái Nguyên, khẳng định cam kết của Công ty về phát triển bền vững và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp tại các cộng đồng nơi Công ty hoạt động.

NPMC tiếp tục thực hành thông lệ bền vững và áp dụng các tiêu chuẩn hàng đầu thế giới trong tất cả các lĩnh vực kinh doanh và các vấn đề liên quan đến cộng đồng, sức khỏe, môi trường, phát triển bền vững, và an toàn. Tại Việt Nam, Công ty tiếp tục được công nhận là đơn vị đi đầu trong phát triển bền vững, và hướng tới đáp ứng tất cả các yêu cầu của thực hành kinh doanh bền vững quốc tế. Hội đồng Quản trị tiếp tục nhấn mạnh tầm quan trọng của việc triển khai “M-TRUST” - công tiếp nhận thông tin phản ánh, tạo điều kiện cho các bên liên quan có thể đưa ra ý kiến, khiếu nại một cách ẩn danh và nhận được phản hồi nhanh chóng.

NPMC đã nhận được nhiều giải thưởng danh giá trong năm 2024, bao gồm chứng nhận “Great Place To Work” (Nơi làm việc tuyệt vời) trong ba năm liên tiếp (2023, 2024 và 2025). Chúng tôi tin rằng thành công thực sự không chỉ được định nghĩa bởi hiệu quả kinh doanh, mà còn bởi hạnh phúc, sự phát triển và phúc lợi của nhân viên – đối tượng trung tâm trong mọi hoạt động của chúng tôi. Bên cạnh đó, NPMC còn được chứng nhận và vinh danh là doanh nghiệp Việt Nam có đóng góp thuế cao nhất cho tỉnh Thái Nguyên, Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, Top 100 Doanh nghiệp Bền vững Việt Nam. Những giải thưởng này không chỉ tôn vinh những thành tựu của NPMC trong năm qua mà còn là động lực thúc đẩy chúng tôi hướng tới các mục tiêu sản xuất và kinh doanh lớn hơn trong năm 2025, đồng thời khẳng định cam kết của Công ty đối với mục tiêu tăng trưởng bền vững.

Hội đồng Quản trị đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thẩm định và phê chuẩn các nghị quyết về vận hành Công ty và các đơn vị trực thuộc. Trong năm tài chính 2025, các thành viên Hội đồng Quản trị không nhận bất kỳ khoản thù lao nào cho vai trò của mình, và không phát sinh chi phí liên quan.

Tất cả các nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông Thường niên năm 2025 đã được triển khai thực hiện thành công.

VỀ HIỆU SUẤT CỦA BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

Ban Lãnh đạo Công ty đã tiếp tục thực hiện tốt vai trò quản lý, đáp ứng sự tin nhiệm và hỗ trợ liên tục từ Hội đồng Quản trị và các cổ đông. Tổng Giám đốc và các cấp quản lý đã hoàn thành





CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD

xuất sắc chức năng nhiệm vụ trong năm 2025, cũng như triển khai hiệu quả các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tình hình biến động tài sản	Năm 2024 Tỷ đồng	Năm 2025 Tỷ đồng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	6.966	7.220	4%
Trong đó:			
Khoản phải thu khách hàng	790	777	-2%
Hàng tồn kho	2.928	2.843	-3%
Tài sản dài hạn	16.907	16.221	-4%
Trong đó			
Tài sản cố định	11.231	11.059	-2%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.209	164	-86%
Tổng tài sản	23.873	23.441	-2%

b) Tình hình nợ phải trả

Biến động các khoản nợ	Năm 2024 Tỷ đồng	Năm 2025 Tỷ đồng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	5.180	4.716	-9%
Trong đó			
Phải trả người bán ngắn hạn	463	1.176	154%
Phải trả ngắn hạn khác	45	22	-51%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	3.662	2.822	-23%
Nợ dài hạn	9.209	9.162	-1%
Trong đó:			
Phải trả dài hạn khác	-	-	0%
Vay dài hạn, trái phiếu phát hành và nợ thuê tài chính dài hạn	8.567	8.492	-1%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Công ty liên tục cải tiến môi trường làm việc để gia tăng sự gắn kết trong tổ chức, thông qua đội ngũ HRBP và các chương trình gắn kết; sẵn sàng lắng nghe người lao động qua nhiều phương tiện: qua khảo sát định kỳ, lấy ý kiến đóng góp về chiến lược và thực thi chiến lược, về các mong muốn cải thiện của người lao động dành cho tổ chức...

Làm mới, làm trong sạch đội ngũ, nâng cao năng suất lao động thông qua tái cấu trúc các phòng ban, tuyển chọn, gìn giữ và phát triển những lãnh đạo có tầm, có tâm và trao cơ hội công việc, yên tâm công tác cho người lao động.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Từ năm 2020, Công ty đã xác lập tầm nhìn và sứ mệnh, đặt nền móng cho chiến lược phát triển dài hạn.

TẦM NHÌN

Trở thành nhà cung cấp tích hợp các vật liệu tiên tiến, công nghệ cao, đóng vai trò then chốt trong hành trình kiến tạo và đổi mới toàn cầu.

SỨ MỆNH

Chúng tôi hướng tới trở thành đối tác hàng đầu trong các ngành công nghiệp công nghệ cao, nơi các sản phẩm của chúng tôi đóng vai trò then chốt trong việc định hình và kiến tạo tương lai thế giới. Thông qua việc ứng dụng các vật liệu tiên tiến, chúng tôi tạo ra những giải pháp vượt trội nhằm thúc đẩy đổi mới và năng suất, mang lại kết quả tối ưu cho tất cả đối tác và các bên liên quan.

Tầm nhìn và Sứ mệnh đã được Ban Điều hành xem xét và không thay đổi trong năm 2025 vì vẫn đúng định hướng chiến lược và khát vọng của Công ty. Hội đồng Quản trị hoàn toàn ủng hộ những nỗ lực không ngừng của các cấp quản lý trong việc phát triển kinh doanh và thực hiện Tầm nhìn và Sứ mệnh này.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Không áp dụng.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công Ty

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)*

Ủy ban Môi trường, Xã hội và Quản trị của Công ty được thành lập từ năm 2024 để thiết lập và tích hợp các tiêu chuẩn của ESG vào hoạt động kinh doanh của công ty, xây dựng chiến lược ESG nhằm giảm thiểu rủi ro, nâng cao hiệu quả, tăng cường uy tín và nâng cao giá trị cho Công ty, đồng thời thực hiện và giám sát các hoạt động quản lý năng lượng, sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Trong năm 2025, Ban Quản lý Năng lượng tiếp tục triển khai các dự án, giải pháp tiết kiệm năng lượng đạt hiệu quả. Tổng mức năng lượng tiết kiệm được trong năm 2025 ước tính đạt hơn 460 nghìn kWh.

Năm 2025, tổng lượng phát thải khí nhà kính là 89.728 tấn CO₂ tương đương; trong đó, phát thải khí nhà kính trực tiếp (phạm vi 1) là 2.653 tấn CO₂ tương đương; phát thải khí nhà kính gián tiếp (phạm vi 2) là 87.075 tấn CO₂ tương đương. Để giảm thiểu phát thải khí nhà kính, Công ty tiếp tục thực hiện các giải pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm đặc biệt là các giải pháp tiết kiệm điện tập trung vào quá trình cải tiến hoạt động của các thiết bị tiêu hao nhiều điện năng trong một số khâu sản xuất; thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy



CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO NUI PHAO MINING COMPANY LTD

móc. Nghiên cứu phát triển các dự án sử dụng năng lượng xanh, năng lượng tái tạo trong tương lai.

Về quản lý chất thải, Công ty hướng đến nguyên tắc giảm thiểu phát sinh chất thải ngay từ đầu. Người lao động tại nơi làm việc sẽ được trang bị kiến thức cơ bản và nâng cao, bao gồm cả nhận thức hàng ngày về phân loại rác thải và được đào tạo “Kaizen 5S” để quản lý chất thải hiệu quả, giảm thiểu phát sinh rác thải. Việc tái sử dụng, tái chế và thu hồi rác thải là biện pháp bền vững hơn so với việc vận chuyển ra ngoài công trường để xử lý và chôn lấp theo cách thông thường. Năm 2025, tỷ lệ chất thải tái chế chiếm khoảng 33% tổng chất thải rắn phát sinh tại mỏ Núi Pháo.

Ngoài ra, hoạt động khai thác khoáng sản tạo ra một lượng lớn đất đá thải, bao gồm: Đất đá thải không có tiềm năng tạo axit; Đất đá thải có tiềm năng tạo axit; Đất đá thải có hàm lượng Asen cao. Các loại đất đá thải này được Công ty phân loại và xây dựng biện pháp quản lý riêng nhằm tăng hiệu quả tái sử dụng, giảm tải áp lực cho các bãi thải đất đá. Đất đá thải sạch được sử dụng làm vật liệu xây dựng các công trình nội mỏ (thi công xây dựng đập thải hồ chứa đuôi quặng, rải đường, san gạt mặt bằng, đắp bờ kè bãi đất đá thải...), phần còn lại được đổ vào hai bãi đất đá thải nằm ở phía Bắc và phía Nam của moong khai thác. Trong năm 2025, Công ty đã tái sử dụng khoảng 125.992 m³ đất đá thải sạch để thi công đập chứa đuôi quặng và các công trình khác.

Đối với việc quản lý nguồn nước, mục tiêu của Công Ty là tái sử dụng mọi nguồn nước cho hoạt động sản xuất nếu có thể. Trong năm 2025, lượng nước tuần hoàn chiếm 82% tổng lượng nước sử dụng cho hoạt động sản xuất của Công Ty. Nước thải phát sinh được xử lý hiệu quả tại Trạm xử lý nước thải tập trung của Công Ty và đảm bảo đạt quy chuẩn xả thải theo giới hạn cho phép tại Giấy phép môi trường số 563 ngày 22/12/2025 do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cấp trước khi xả ra ngoài môi trường.

b. *Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động*

Công Ty luôn luôn tập trung phát triển nhân lực thông qua các khóa đào tạo nội bộ và đào tạo chuyên môn bên ngoài để nâng cao năng lực và các kỹ năng cần thiết cho người lao động. Năm 2025, số lượng nhân viên làm việc trực tiếp là 1.032 người lao động chính thức trong đó có 11 người nước ngoài và 1.021 người Việt Nam. Công ty đã thực hiện việc đào tạo cho 21.601 lượt người đã được đào tạo, huấn luyện tương đương với 36.746,2 giờ công. Thêm vào đó Công ty đã hiện thực hóa mục tiêu thiết kế “Đãi ngộ toàn diện” tạo lợi thế cạnh tranh trên cơ sở tối ưu hóa nguồn lực của tổ chức và thấu hiểu nhu cầu của người lao động.

Với những nỗ lực của đội ngũ nhân sự tâm huyết, sự cam kết của Ban lãnh đạo trong quản lý nguồn nhân lực cùng với việc đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất - kinh doanh và phát triển chính sách đãi ngộ vượt trội, năm 2025 Masan High-Tech Materials tiếp tục được vinh danh “Doanh nghiệp vì người lao động” và vinh dự - trở thành doanh nghiệp đầu tiên tại Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất được vinh danh là “Nơi làm việc tuyệt vời năm 2025”.

c. *Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Bên cạnh nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, năm 2025 Công ty tiếp tục triển khai nhiều chương trình hỗ trợ và phát triển kinh tế - xã hội. Các hoạt động phát triển cộng đồng tiếp

tục được triển khai theo định hướng bền vững, tập trung vào ba trụ cột chính: phát triển kinh tế địa phương; an sinh xã hội – giáo dục; và y tế – môi trường – hạ tầng nông thôn. Qua đó, Công ty không chỉ hỗ trợ trước mắt mà còn góp phần tạo nền tảng sinh kế ổn định và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

Trong năm, Công ty phối hợp với Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên và các hội đoàn thể tại xã An Khánh và Phú Lạc thẩm định và giải ngân 950 triệu đồng cho 19 hộ dân thông qua Quỹ Vốn vay Phục hồi kinh tế. Nguồn vốn tập trung hỗ trợ cộng đồng người dân tộc thiểu số triển khai các mô hình phát triển kinh tế hộ gia đình như chăn nuôi gia súc gia cầm, trồng chè, và trồng cây lấy gỗ.

Song song đó, Công ty duy trì hiệu quả các chương trình trách nhiệm xã hội và phát triển cộng đồng, tác động tích cực đến hơn 5.200 hộ được hưởng lợi trực tiếp, trong đó có hơn 530 hộ dân tộc thiểu số và gần 200 hộ dễ bị tổn thương. Công ty đã hoàn thành 6 dự án hạ tầng trọng điểm với tổng kinh phí hỗ trợ gần 300 triệu đồng, đóng góp trực tiếp vào mục tiêu xây dựng Nông thôn mới nâng cao tại xã An Khánh, Phú Lạc và Nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Đại Phúc. Các hoạt động an sinh xã hội được triển khai đa dạng và thiết thực, bao gồm: trao tặng 90 suất quà bằng hiện vật trị giá 45 triệu đồng cho các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán; hỗ trợ xây mới 1 ngôi nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo với kinh phí 60 triệu đồng; trao tặng 20 suất học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập tại chương trình “Thắp sáng niềm tin, tiếp sức em đến trường – Vì em hiếu học” và 13 suất học bổng với tổng trị giá 65 triệu hỗ trợ trẻ mồ côi theo chương trình “Ngày mai cho em”.

Công ty cũng kịp thời hỗ trợ khẩn cấp và trao tặng gần 5.000 phần quà gồm các nhu yếu phẩm của Tập đoàn Masan (trị giá gần 1 tỷ đồng) cho các gia đình chịu thiệt hại nặng nề bởi cơn bão số 11 và lũ lụt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong năm Công ty đã tổ chức 14 buổi đào tạo, tuyên truyền cho hơn 4.300 người là học sinh và người dân về các nội dung: An toàn điện; phòng chống đuối nước; sử dụng điện thoại hợp ký; bảo vệ môi trường; giáo dục kỹ năng sống...

Bên cạnh các hoạt động hỗ trợ trực tiếp, Công ty duy trì cơ chế công bố thông tin và tham vấn cộng đồng thông qua nhiều kênh nhằm đảm bảo trao đổi thông tin minh bạch và kịp thời với các bên liên quan. Trong năm 2025 tổng cộng có 109 cuộc họp, khảo sát và tham vấn cộng đồng được tổ chức với 2.514 lượt người tham gia; 75 nội dung với 274 bản thông tin được công bố, bên cạnh các cuộc gọi đến Trung tâm thông tin của Công ty.

Năm 2025, Công ty tiếp tục khẳng định vai trò doanh nghiệp Việt Nam đóng góp ngân sách cao nhất tại tỉnh Thái Nguyên với 1.028 tỷ đồng tiền thuế, góp phần thúc đẩy sự phát triển bền vững của địa phương.

- IV. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công Ty (đối với công ty cổ phần)**
Không áp dụng.
- V. **Quản trị công ty:** Không áp dụng
- VI. **Báo cáo tài chính (đã được công bố)**





**CTY TNHH KHAI THÁC CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO
NUI PHAO MINING COMPANY LTD**

**CÔNG TY TNHH KHAI THÁC
CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN NÚI PHÁO**



**Nguyễn Thiệu Nam
Chủ tịch Hội đồng Thành viên**

